

NĂM THỨ NHỨT - SỐ 3

GIÁ : 0\$15

16 MAI 1929

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

~~~~~\*~~~~~

## **TÒA BÁO**

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

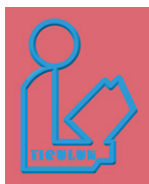
No 42 -- Rue Catinat -- No 42

**SAIGON**



# Phụ nữ Tân văn

**năm thứ nhứt  
số 3 \* 16 Mai 1929**



**Paris \* 01.2025**

# Phụ nữ Tân văn

**số 3 \* 16 Mai 1929**

**Bìa: *Phụ Nữ Tân Văn***  
**Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn***

# Phụ nữ Tân văn

**SỐ 3 \* 16 MAI 1929**





**H**ỡi anh chị đồng bào !

Phụ Nữ Tân Văn đã ra đời, đồng nhân chúng tôi quyết làm những công cuộc có vang bóng đến xã hội, ích lợi cho nước

nhà, vậy nên có mấy lời tâm huyết kính cáo Đồng bào, mong rằng anh chị Đồng bào sẵn lòng cổ cập, để cho việc này mau thành tựu, thời chúng tôi đã được may, mà cái nghĩa Bác ái càng được sáng tỏ trong đồng bào ta hơn nữa.

Đồng bào !

Cái tình thế của nước ta ngày nay thế nào? Có phải tựa như chiếc bách giữa dòng, thiếu người cầm lái, cho nên sóng dồi gió dập, nguy hiểm bội phần hay không? Trừ những nhà hò hét trên đài chánh trị, khoe tài khoe sức với dân quê, thì còn ai là không lo sợ thay cho tiền đồ của Tổ quốc !

Ai cứu lấy quốc dân bây giờ ? Ai vớt chúng ta cho khỏi chỗ nguy vong bây giờ ? Trông vào một số ít người nhảy múa giỏi đó ư ? — Quyết rằng không ! Quốc



dân phải cứu lấy quốc dân; chẳng có ai thương ta cho bằng ta, vậy thì chỉ có ta là vớt lấy ta đang mà thôi. Ta là ai ? Là hết thấy nam phụ lão ấu, những người nào trong mạch còn chảy một giọt máu An-nam, là cái giọt máu của một giống nòi oanh liệt, đã sống nổi, mở mang nổi trên bán đảo Đông Dương nầy trong suốt bốn ngàn năm ! Giọt máu hùng tráng biết chừng nào !

Mà cứu thế nào, vớt thế nào ? Mỗi người có giọt máu Lạc Hồng phải lo liệu sao đây ?

Chúng tôi quả quyết nói lớn rằng : Có một cách cứu vớt, một cách lo liệu: Cứu vớt bằng sự giáo dục, lo liệu cho việc giáo dục được hoàn toàn, được ích lợi.

Thật vậy, trừ việc giáo dục ra, còn sự gì là đáng làm và cần phải làm hơn nữa ?

Mà việc giáo dục quốc dân cần cấp phải chú trọng là chú trọng về sự đào tạo nhơn tài. Nước hưng hay vong, dân bĩ hay thối, là do ở nhơn tài nhiều hay ít, thấp hay cao. Điều đó thiệt là quan hệ lắm ! Cũng như dựng một cái nhà, quan hệ ở nhà kiến trúc, tay kỹ sư vậy!

Nay ví có ông nhà giàu sẵn có gỗ gạch cùng là tất cả vật liệu muốn làm một tòa nhà đồ sộ, nguy nga, mà lại thiếu người chuyên môn, thiếu tay kiến trúc, thời dám hỏi có thể nào làm nhà ấy được không ?

Chúng ta muốn gây dựng nước Việt Nam cho vẻ vang, tất là muốn cất một cái LÂU ĐÀI VIỆT NAM cho rực rỡ, há lại không cần Thợ hay Thầy khéo, kỹ sư,

họa sư hay sao ? Các đấng ấy tức là Nhân tài vậy.

Thế thì ta phải liệu sao ? Ta phải đào tạo Nhân tài, tức là phải gởi học sanh ta đi du học !

Chúng tôi vẫn biết có kẻ nghe lời bàn luận như vậy sẽ nóng miệng mà cãi lại rằng : “Vậy chớ mấy năm nay học sanh ta không có đi du học sao ? Và bọn du học về nước đó há không phải là nhơn tài sao ?”

Chúng tôi xin đáp rằng: tụi trung chắc cũng có người nên, song cái số hư hỏng thì nhiều lắm : mà kết quả chán ngán như thế là vì chúng ta chưa từng có tổ chức việc du học được hẳn hoi.

Cái vấn đề cốt yếu là : Phải chọn lựa cho được người có tâm chí, có tài năng,

biết muốn hiến thân cho xã hội, biết nhận chơn cái thiên chức làm tay Thợ tu bổ cho nên xã hội. Ôi, lối du học xưa nay có được thế đâu ! Bạn thanh niên du học phần nhiều là con nhà giàu có ; một ít người hiếm hoi nhờ chánh phủ cấp cho học bổng, để học rồi về làm quan.

Giàu có thì ra phồn hoa, ưa danh vọng, ưa chức tước ; lại thường khi chỉ vì muốn được biết thú vui chơi ở xứ lạ mà đi học ! Mấy ai giàu sang đã sẵn, mà còn để lòng thương cho nước khổ, dân nghèo ! Vì thế cho nên kẻ du học tuy nhiều, mà Nhon tài đếm chưa giáp mấy ngón trên bàn tay ! Thật như vậy hay là chúng tôi nói quá ? Xin Đông bào cứ nhìn rõ và đếm cho kỹ thì tự khắc sẽ biết.

Chúng ta thứ coi sử nước mình và sử thế giới, không cần xem đâu cho xa, cứ ở cận đại và hiện tiền, coi có phải

những tay rường cột, danh sáng ngoài  
muôn dặm thường là nhà nghèo xuất  
thân không?

Ông Phan Thanh Giảng chẳng phải  
con nhà hàn vi sao?

Ông Trương Vĩnh Kỳ có giàu đâu ?

Lại trông Mussolini ở Ý Đại Lợi, Tôn  
Dật Tiên ở Trung Hoa v. v.. thì đã biết  
con nhà nghèo thường lại giàu tài năng  
và tâm đức lắm. Tiếc thay, khốn vì có  
một chữ nghèo, mà các đấng ấy thường  
khi phải ôm lòng bỏ học nửa đường ; bỏ  
học nửa đường mà còn rèn đức tài năng  
được như vậy, giả như xã hội biết bảo hộ,  
cho học đến nơi, thì kết quả sẽ rực rỡ  
dường nào ?

Tại sao mà người nghèo thường  
luyện tài và dùng tài có ảnh hưởng tốt  
trong xã hội ? Cái lẽ nó rõ ràng quá !

Xã hội vốn là đông người nghèo khổ mà ít kẻ giàu sang : chúng ta mưu toan việc trùng tu và cải tạo, chánh là vì cái số đông khổ nảo kia, chớ không phải chủ ý ở số ít sung sướng nọ. Người đã sung sướng thì thấy trời đất đều vui, còn than phiền chi nữa ?

Mà ai biết cảnh khổ của kẻ nghèo, cho bằng người bản sĩ ? Ai thương xót bọn mặt lưu xã hội cho bằng mấy bậc tài ba xuất thân ở chỗ hàn vi?

Đồng bào ơi !

Hãy nhớ lại chuyện xưa tích cũ Đông Tây thì đủ rõ lối này là thật ; chuyện còn bìa trong sử sách rõ ràng.

Ôi ! Người nghèo ở về đời nay, phần nào lo sanh nhai, phần nào lo học vấn, mà rèn được tài năng, thì tất là đã phải

chen lấn, đã phải vất vả, đã phải phấn đấu biết bao nhiêu rồi ! Bao những sự khổ thống ấy đào tạo lòng người anh hùng nên khảng khái : đến như mâm cao cỗ đầy ; xe cao ngựa tốt, một tiếng kêu trăm tiếng dạ, là những cảnh làm mê loạn lòng người giàu sang, xui cho họ ưa dật lạc, chớ không ưa gian nan nguy hiểm. Vậy mà muốn làm việc công ích thì phải khó nhọc lắm mới đặng !

Oan uống thay ! Bực tức thay cho kẻ nghèo ! Sắn chí, sắn lòng, mà thiếu có một món : Tiền ! Thiếu có một sự : là không phải con của ông nhà giàu nào, hay là chồng của cô nào có của, chỉ có bấy nhiêu mà đành phải từ giã cái học nghiệp lớn lao, cái tương lai rực rỡ ; đành phải thôi không trông gì làm ruộng cật của xã hội ; chỉ mong làm việc kiếm cơm

ăn. Sự bất bình ở đời còn gì đáng thương tâm hơn nữa ??

Hay là xã hội ta đã đặt ra một cái Luật mới : *chỉ có con nhà giàu là có thể mong học tới Cao đẳng; còn con nhà nghèo phải ở về hạng sơ học mà thôi, phải làm hạ hủu mà thôi !!!*

Sự bất bình ấy lớn quá, làm căm tức lòng chúng tôi quá thể ! Không đâu, chúng ta chớ nên nhận cái luật ấy, cái luân lý ấy ; chúng ta phải tát cho vơi biển khổ, đập cho bằng cái nổi bất bình, để cho hậu thế khỏi phải cái tai vạ về sự chia giai cấp nghèo, giàu ; sang, hèn !

Chúng tôi quả quyết giống trống để gọi hồn xưa của nòi giống: phát cờ để cho Đồng bào đều lưu tâm! Phải làm sao cho kẻ nghèo có tâm chí tài năng, muốn



học cho thành tài cũng có phương thể đi học.

Hỡi đồng bào ! Giúp sức với chúng tôi, giúp chúng tôi để làm cho câu nói ấy thành ra sự thật ! Thì chúng ta đào tạo được nhiều người đặc chí, mà xã hội cũng may bớt được bao nhiêu nỗi bất bình, cái nhà Việt Nam sẽ thêm đặng bao nhiêu Thợ giỏi điểm tô !

Chúng tôi tuy tài hèn sức mọn, song nếu Đồng bào cho lời bày tỏ trên này là phải, thì chúng tôi dám quả quyết với Đồng bào rằng : Trong hạn 90 ngày, chúng tôi đã có thể lập học bổng cho học sinh nghèo được đi du học.

Chúng tôi làm thế nào ?

Quyên tiền ? Không phải. Xin các bậc phú ông ? Cũng không. Xuất tiền

nhà ? Chưa phải nữa. Vậy thì tiền ở đâu ? Cũng là tiền bạc của tất cả đồng bào, mà cũng không phải hẳn là của ai hết.

Cái phương sách của chúng tôi giản dị lắm, mà công phu suy nghĩ kể đã lâu ngày rồi. Ngày nay quả quyết đem ra thi hành, chúng tôi tin là sẽ có hiệu quả ngay ; chỉ còn đợi chư Đồng bào ban cho một tiếng: phải, được, là tức thì thành tựu ở trước mắt !

Đồng bào,

Đồng bào đã ừ rằng : phải, đã nhận rằng : ban cấp học bổng cho kẻ nghèo mà có tâm chí là việc cần cấp của xã hội ta, thì chúng tôi chỉ có một lời xin rất tầm thường nầy, mà cũng rất là khẩn thiết thật, và không khó cho đồng bào thi hành chút nào.

Chúng tôi xin đồng bào trong nước :

1. Đàn ông thì nhịn hút mỗi ngày vài điếu thuốc ;

2. Đàn bà thì bớt chùng hơn một xu nhỏ trầu cau ;

Để làm chi ? Để mua báo Phụ-Nữ Tân-Văn. Giá báo một năm chỉ có 6 đồng bạc.

Chúng tôi đã tính toán chắc chắn rồi, cho nên quả quyết rằng : Hễ chúng tôi được 2 ngàn bạn đồng bào chiếu cố như thế, thì chúng tôi đã lập được một cái học bổng ;

Hễ được 10 ngàn độc giả thì chúng tôi đã lập được ít nữa là 5 cái học bổng.

Rồi hễ cứ lên hai ngàn độc giả thì lập thêm một cái học bổng, như vậy mãi mãi. Ấy đó, lời cầu xin của chúng tôi vẫn

là sự thường của nhà làm báo, mà đồng bào lại có thể giúp cho bấy nhiêu cái học bổng, được dự phần vào cuộc đào tạo Nhân tài một cách rất rõ ràng !

Đồng bào !

Thưa các anh, các chị, thưa các ngài. Bớt hút mỗi ngày có vài điếu thuốc, nhịn ăn mỗi ngày có mấy miếng trầu, mà lại làm được một việc Đại Nghĩa với nước nhà như thế ! Chúng tôi tưởng hễ ai là có chút máu Việt Nam thì chắc không bỏ qua dịp này.

Việc làm dầu nhỏ, dầu lớn, chúng ta cũng phải tin ở câu :

Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao!

Phụ-Nữ Tân-Văn.

## **Ngỏ cùng các bạn đồng nghiệp Nam, Trung, Bắc**

Hỡi các bạn đồng nghiệp !

Khởi xướng và hô hào những việc làm cho ích nước lợi dân, là phận sự của nhà làm báo.

Ngày hôm nay, vì cái phận sự ấy mà chúng tôi quyết định chủ trương việc lập “Học bổng cho học sinh nghèo du học.”

Mấy lời tâm huyết của chúng tôi và thể lệ cuộc tổ chức ấy, chúng tôi đã bày tỏ trong số báo này. Vậy xin các bạn đồng nghiệp vì tình đoàn thể, vì nghĩa đồng

bào, mà cổ động và tán thành cho, đăng cứu vớt một phần học sinh nghèo khổ.

Chúng tôi rất mong thay !

P. N. T. V.

## **Lệ mua báo**

Lệ mua báo xin trả tiền trước, còn chư Quý Độc giả đã tiếp được Phụ-nữ Tân-văn số 3 mà không trả báo lại thì chúng tôi xin mạn phép đem quý danh vô sở mua báo và kể là đã nhận mua trọn năm.

Bổn báo xin quý ngài nhớ gởi tiền mua báo lên cho.

P. N. T. V.

## Thông minh của đàn bà

**Một người đàn bà, chỉ nhờ vì giỏi  
mẹo luật tiếng Lang-sa, mà được kiện**

Đó là một việc chứng tỏ ra sức thông minh của người đàn bà, cũng có tài ứng biến và lý sự lắm.

Chuyện này xảy ra bên Pháp trong hồi năm ngoái.

Bữa kia, bà Breuzin vì có chuyện chi lật đật, đến đổi xe lửa chưa kịp ngừng lại, thì bà đã nhảy lên. Một người contrôleur xe lửa ngó thấy, chạy lại biên phạt bà, vì bà đã phạm nhầm lệ cấm không cho hành khách nhảy lên xe trước khi xe chưa ngừng, hay là xe đương chạy. Bà Breuzin nhứt định không chịu phạt. Việc ấy đem ra giữa tòa án.

Bà Breuzin ra tòa khai rằng bà nhảy lên xe trước khi ngừng như vậy, là trùng với lệ luật của nhà nước đã yết thị trên xe lửa. Thiệt vậy, trong tờ yết thị đó nói rõ ràng như vậy :

Il est défendu.. ... de monter et de descendre ailleurs que dans les gares, stations, haltes ou arrêts à ce destinés et lorsque le train est complètement arrêté..

Cứ đọc cho thiệt kỹ càng mấy câu đó, thì rõ ràng sở xe lửa yết thị cấm hành khách không được lên xuống trong khi xe lửa ngừng lại hẳn hoi. Bà Breuzin viện lý đó, mà nói rằng vì vậy cho nên khi xe chưa ngừng, bà đã phải lật đật nhảy lên, sợ lên khi xe ngừng thì sẽ bị phạt.

Nếu ai biết tiếng Lang-sa và mẹo luật của tiếng nói ấy, thì đủ thấy mấy câu yết thị của sở xe lửa là như vậy thiệt, dầu cho



mấy ông trong Hàn-lâm-viện như những ông Abel Hermant, Paul Véléry, thì cũng không còn có cách giải nghĩa nào khác.

Chừng đó, quan tòa coi lại, thì quả thiệt lời yết thị của sở xe lửa là kỳ khôi, cái gì lại cấm người ta không được lên xuống trong khi xe ngừng lại.

Nhờ thông thạo mẹo luật như thế, mà bà Breuzin được tha, không phải nộp phạt chi hết. Vậy mới biết ở đời hễ biết mỗi thứ cho rành rẽ, là một điều hay.

## **Tài gái nhà Nam**

Phụ nữ Annam nếu không chăm học thì thôi, chớ nếu đã có lòng tranh đua với người, thì không cứ văn học, khoa học, mà cho đến âm nhạc học của người Pháp, là một khoa rất khó, cũng có người nổi tiếng.

Bổn báo lấy làm vui mà cho đồng bang hay tin cô G. Lê Phát Vĩnh, là con của một nhà thiết nghiệp có tiếng ở Nam-kỳ, gần đây đã nổi danh là một tay chơi piano giỏi ở Pháp. Trong mấy kỳ hội đàn ở thành Nice, thành Cannes và thành Menton, hồi tháng hai mới rồi, cô đã trở hết ngón tài tử, đã được đặc sắc lắm, ai cũng chắc rằng : tiền đồ của cô sẽ vẻ vang.

Một nhà báo tây khen cô, có nói rằng : “Vị tài nữ ấy đánh đàn piano tuyệt giỏi, mà thường lại lựa những bài bản thật khó. Nhứt là khi cô dạo bản Danse Turque (Khúc khiêu vũ lối Thổ Nhĩ Kỳ) thì thật là khoái trá quá.”

Nhiều nhà báo khác cũng đồng thanh khen. Ta nên biết nghề đàn ở bên Tây là một khoa mỹ thuật, người ta quý như thi ca, văn chương, phải minh mẫn và có tài riêng mới nổi tiếng đặng.

P. N. T. V.

## Ý KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

**Nhớ lại hồi Âu-châu đại chiến tranh...**

Tuy đã mười mấy năm nay rồi, nhưng chúng tôi còn nhớ hình như là ở trước mắt. Hồi đó binh A-lơ-măng (Đức) đánh nước Pháp ta, tình thế nước Pháp ta nguy cấp lắm. Người mình từng mộ qua giúp bên Pháp nhiều kẻ có tới năm sáu chục muôn. Có người ra trận, xông pha ở trước hòn đạn mũi tên, có người làm việc trong các xưởng chế súng đạn, có người sửa sang những chỗ bị tàn phá, có người bó thuốc cho binh sĩ ở các nhà thương; nói tóm lại trong cái trận

chiến tranh mà người ta gọi là Văn minh và công lý đó, anh em mình cũng dự có công lao nhiều lắm.

Còn nhớ những lúc tàu chở binh lính ta sang tới Marseille, chưa cặp cầu xong, những người Pháp đứng dưới ngó thấy, đã chỉ trỏ mà nói với nhau rằng : “Lính Annam qua giúp nước ta đó !” Lính ta dắt nhau đi dạo mát trong các phố hay là các làng, mấy cô “đầm” ngộ nghĩnh, đưa cặp mắt hữu tình, miệng cười chuồm chuồm và nói : “Chào mấy anh Annam bé nhỏ !” (Bonjour, petits Annamites); có cô lại liệng cho nhánh bông. Chẳng phải mấy cổ mê gì mình đâu, chỉ bởi trong trí họ suy nghĩ rằng mấy thằng này qua cứu giúp cho tổ quốc ta đây thì ta nên tỏ lòng âu yếm và kính trọng chúng nó một chút!

Lúc bấy giờ người Pháp thương anh

em mình quá, lại tặng cho những tiếng anh hùng và nghĩa sĩ. Có gì lạ đâu ! Chỉ vì hồi đó anh em mình biết đem mồ hôi và giọt máu sang binh vực cho cái lá cờ Tự do, Bình đẳng, Bác ái mà thôi. Ví dụ như có người bà con bạn bè gặp lúc thân bản gia biến, mà mình giúp đỡ cho người ta ít nhiều, thì tự nhiên là người ta phải cảm động phải quý trọng mình, đó là cái thường tình của loài người vậy.

Song thời đại này khác rồi.

Thiệt vậy, hãy thử đọc cái tin sau này mà các báo bên Pháp đã đăng :

“Nhơn vì có cuộc mất-tinh của bọn học sanh mở ra trong một tiệm cà phê ở xóm La-tinh<sup>1</sup> để tranh luận về cái chánh sách thuộc địa, rồi đánh lộn lung tung, có nhiều người bị thương nặng. Các ông

<sup>1</sup> Quartier Latin là tên riêng của một khu trong thành Paris, bao nhiêu các trường đại học đều ở cả chỗ đó.

hội viên thành phố Paris bèn trách vấn quan Cảnh sát trưởng (Prefet de Police) rằng nhà nước không có cách gì để trừng trị những bọn đó sao ?”

Ông Chiappe – là Cảnh sát trưởng – đứng lên nói rằng : “Những dân thuộc địa ở đây không phải là một thứ. Có thứ là dân bảo hộ (Protégé) thì như là người Ma-rốc, người Tunisie, người Annam, có thứ gọi là thuộc dân (sujet) thì như là người Madagascar, còn có thứ là dân (ci-toyen) Pháp như là người Antilles, Dakar v.v.. Những thuộc dân và dân Pháp ở đây tức là nước của chúng, chúng muốn làm gì thì làm.

Còn đối với bọn dân bảo hộ, thì chỉ có một cách là chúng nó về nước chúng nó là xong...”

Sau hết ông Chiappe xin giải tán

đảng Việt Nam độc lập (Parti Annamite de l'Indépendance) của người mình và hội Etoile Nord-africaine của người Phi châu, đều là hai hội lập ra ở Paris, mà ông Chiappe cho là những hội bất lương, hay làm việc rối.

Mấy người học sanh chỉ vì học nước Pháp, hiểu cái nghĩa Tự do, Bình đẳng, Bác ái là thế nào, cho nên ông Chiappe giận. Song ông còn có lòng nhơn, không đuổi ai hết, chỉ trừng trị mà thôi. Trừng trị về cái tội sao lại được hiểu nghĩa mấy cái chữ thiêng liêng đó.

Chúng tôi cũng phục rằng ông Chia-ppe có lý. Lá cờ Tự do, Bình đẳng, Bác ái phất phới ở trên cao, người mình có muốn binh vực như hồi chiến tranh mới rồi thì binh vực, ai biểu bàn rộng cái nghĩa của nó ra làm gì !



## Than ôi ! Tín ngưỡng tự do

Trong tháng Mars mới rồi, Thứ dân Nghị viện (Chambre des Députés) bên Pháp có bàn về vấn đề tôn giáo. Luôn dịp có bàn luôn đến cái vấn đề “tín ngưỡng tự do” ở bên nước Nam mình.

Một ông Nghị viên là Rucart hỏi Chánh phủ vì cớ nào ở bên nước Nam, lại chỉ có đạo Thiên Chúa là được tự do truyền giáo, còn như đạo Tin Lành không được tự do giảng đạo, thường bị cấm đoán ở đâu này, coi chừng ở đâu kia. Ông Rucart bày tỏ ra nhiều chứng cứ, rồi kết luận rằng : “Những cái chánh sách như vậy, làm mang tiếng cho nước Pháp, phải bỏ đi.”

Ông Outrey đứng lên đáp lại rằng

: “Không ! Đạo Tin Lành được tự do truyền giáo bên Đông Pháp, chánh phủ có cấm là chỉ cấm đạo Cao Đài không được truyền ra Trung kỳ mà thôi.

Ông Varenne cũng làm chứng rằng : “Chánh phủ Nam triều ra lệnh cấm, là chủ ý cấm đạo Cao Đài đó...”

Tới đây, ông Ngoại giao Tổng trưởng Briand nói rằng : “Chánh phủ cộng hòa, tức là sự tự do tín ngưỡng. Chánh phủ đem cái tự do ấy thiệt hành khắp cả mọi nơi. Thiệt hành cả bên Đông Pháp nữa...”

Bravo ! Briand !

Song... Tại sao có một hồi kia, các ông cố đạo Tin Lành ở Hanoi lại được lệnh của chánh phủ bắt buộc hãy đình việc giảng đạo lại ?

Tại sao hồi tháng Mai năm 1928,

có hai người Annam chỉ vì đi rải Kinh Thánh mà bị bắt ?

Tại sao hiện tình ở Trung-kỳ bây giờ, đạo Tin Lành vẫn không được tự do truyền giáo ?

Lại tại sao đạo Thiên Chúa được tự do, còn các đạo khác không được tự do ?

Có ai làm ơn trả lời cho chúng tôi mấy câu đó, chừng ấy chúng tôi mới hiểu thấu cái nghĩa tự do tín ngưỡng là thế nào ? Nếu không thì chúng tôi hiểu rằng sự tín ngưỡng ở đây, sao cho khỏi phạm vào điều luật trị an của Chánh phủ, sao cho khỏi phạm vào khoản “Yêu thư yêu ngôn” của Nam-triều, lại sao cho khỏi đụng chạm tới lòng đố kỵ của các đạo khác, thì khi đó mới nói là tự do đặng.

## **Cái thứ Nghị viên quái gở...**

Nếu việc xảy ra ở Nhơn-dân Đại-biểu Trung-kỳ hồi năm ngoái, vì ý kiến xung đột mà ông Huỳnh Thúc Kháng từ chức, là một việc nên chú ý bao nhiêu, thì chuyện xảy ra ở Nhơn-dân Đại-biểu Bắc-kỳ, mà ông Nguyễn thừa Đạt tự đọc “đít-cua” chửi lấy mình, cũng là một việc nên chú ý bấy nhiêu.

Một đảng làm đại biểu cho cái tư cách cang cường, cao thượng, một đảng đại biểu cho cái tư cách bỉ lậu, đê hèn.

Thiệt vậy, trong kỳ nhóm Nhơn-dân Đại-biểu-viện ở Bắc kỳ mới rồi, ông đại biểu Nguyễn thừa Đạt đã đóng một vai hề rất khéo. Ông ấy đọc đít-cua tự mình chửi lấy mình. Chúng tôi tiếc rằng giấy mực của tập báo này chật hẹp lắm, không thể trích bài văn quái lạ đó ra đây

được. Trong bài ấy, ông Đạt hết sức bợ đỡ Chánh phủ một cách quá đáng, nào là nói Chánh phủ cho Nghị viện này có quyền hạn như bây giờ cũng đã là rộng rãi lắm rồi, nào là tự trách mình và các ông đồng viện với mình là chưa có giáo dục gì về chánh trị, nào là nói nghe bài diễn thuyết của quan Thống sứ mà mình mắc cỡ v. v... Suốt trong bài toàn thị là giọng tự ty tự hạ, dầu cho đến người tầm thường tới đâu, cũng không bỏ mình như vậy, huống chi là người đại biểu cho dân !

Nghĩ cũng lạ, chế độ nghị viện ở ta như vậy mà cho là rộng rãi. Còn nếu tự mình biết là mình chưa có giáo dục gì về đường chánh trị thì ai biểu len lỏi vào ghế Nghị viện làm chi !

Nhơn đó mà bạn đồng nghiệp ở Hanoi là báo Argus Indochinois được đều

nói rằng: “.... Như vậy đó thì cái trình độ của dân Annam về đường chánh trị còn thấp hèn quá đi, vậy mà đòi tự trị thì làm sao được.” Bạn đồng nghiệp nói cũng có chỗ phải một đôi phần, nhưng không phải là cái chơn lý. Trời ôi ! Lấy trình độ của mấy ông nghị viên xứ này mà xét trình độ dân làm sao được. Chúng tôi vẫn biết rằng trong các Nghị viện ở nước chúng tôi, cũng có một đôi người có học thức rộng và ý kiến cao, song còn phần nhiều người, chỉ ỷ có thế lực đồng tiền mà bước vào địa vị ấy, chớ không có nghĩa lý gì hết. Dám chắc rằng trong dân gian cũng có nhiều người có đủ tư cách làm đại biểu, có tri thức về đường chánh trị, lại có sức tranh luận một vấn đề gì y như người Pháp, nhưng hiềm gì cái chế độ đại biểu ở xứ này chưa ra gì, cho nên họ muốn phấn đấu về đường khác, chớ không muốn bước vào nghị trường làm

gì đó thôi. Vả lại còn một lẽ nữa, là do ở những người có quyền bỏ thăm. Nếu những người bỏ thăm ở đây, cũng có tư cách như những người có quyền bỏ thăm ở bên Pháp, đến đôi kỳ tuyển cử Député năm ngoái, mà người có tiền rủng bạc biển như Octave Hom-berg cũng phải thất bại, thì trong viện Nhơn dân Đại-biểu xứ này, làm gì có những người như ông Nguyễn Thừa Đạt được để chừa vào đó.

Càng thấy những việc quái gở ấy, cho nên chị em chúng tôi muốn đòi nữ quyền lắm. Đòi nữ quyền làm gì ? Không phải chị em chúng tôi muốn đòi quyền tuyển cử hay ứng cử đâu, chỉ đòi có cái quyền, đăng mỗi khi có ông chồng làm nghị viên, mà muốn ra chốn Nghị trường, đọc bài “đít-cua” nào, thì phải đưa cho chị em chúng tôi “kiểm duyệt” trước...

## PHỤ NỮ HƯƠNG TRUYỀN

**Tình, tiền, có lẽ hai bề vện hai?**

Có một người đàn bà bên nước Tchecoslovaquie thương chồng lắm. Chồng chết rồi cải táng, đem xương đựng vào trong một cái thùng bằng sắt, ngoài có chạm trổ vàng bạc và nhiều hột xoàn quý giá lắm. Cứ để thùng xương ấy ở bên mình, mà chịu chiếc bóng năm canh, đến tàn giọt lệ, giữ tiết thờ chồng, chứ không chịu lấy ai nữa hết.

Ngày xuân mòn mỏi, má hồng phai, người quả phụ này tới hồi nghèo khổ lắm. Thương chồng thì vẫn nên thương, nhưng chết đói kể cũng đáng sợ, bèn đem cái thùng ấy thế để cho một



nhà cầm đồ, đặng lấy tiền chi dùng.

Đêm về nằm nghĩ, trong lương tâm lấy làm áy náy chẳng yên.

Qua bữa sau, người quả phụ ấy chạy lại tiệm cầm đồ, kể lể đầu đuôi, và đòi cái thùng ấy lại. Việc đem ra tòa án. Có lẽ tòa án ở hoàn cầu, mới xử một việc khó khăn như vậy là lần thứ nhứt. Song quan tòa ở nước Tchecoslovaquie xử cũng êm lắm, xử cho người cầm là cứ giữ nguyên cái thùng kia, nhưng phải cho người quả phụ mỗi tháng tới mở thùng ra thăm nom và khóc lóc nắm xương của chồng một lần.

### **Cũng là một thứ nữ quyền**

Còn nhớ có chuyện một kinh đô nào bên Âu châu, hình như chánh phủ

cũng dong túng, cho nên có nhiều sông cờ bạc lắm. Sông cờ bạc thành ra hội-hở, chứ không phải là hội-kín nữa. Đến nỗi nhiều người đi làm mặt lem mảy lấm, mồ hôi nước mắt cả ngày, tối lại là đem tiền vào đó gửi. Các phu nhơn của những ông ấy thấy nhà không có tiền trả, bánh không có tiền mua, con không có sữa ăn, vậy mà ba nó cứ đi vào sông bạc hoài, cho nên tức mình lắm, bèn tụ họp nhau lại một đoàn, làm đơn kêu với cảnh sát, cảnh sát làm lơ, kêu với chánh phủ, chánh phủ không xét, họ mới quyết kế dùng tới nữ quyền của họ, là tối nào cũng rủ nhau mấy chục người, kéo tới mấy sông bạc có chồng hay đánh, ồ vào mà phá tan hoang hết thảy. Thét lại mấy ông chồng không dám đi đánh nữa, tự nhiên các sông bạc đóng cửa.

Đó là nữ quyền.

Đây cũng là một thứ nữ quyền nữa.

Một thành phố thuộc về xứ Pensylvanie (tức là một nước trong 48 nước hiệp chủng Huê-kỳ), có một người đàn bà rất có nhan sắc nhưng mà vào cái hạng “sống làm vợ khắp người ta”. Thay chồng như là thay áo vậy. Đến nỗi trong một năm trời, chị này làm sao không biết, mà năm người bị chết, hai nhà tư bản bị khánh tận gia tài, ba người học sanh vì mê chị ta quá mà tự vận.

Những bà đạo đức, cho chị ấy là cái quái vật, làm nhơ danh xấu tiếng cho bạn quần thoa, mới quyết ra tay trừng trị.

Bữa kia chị này đương cùng với một tình lang mới khoác tay nhau đi chơi trong phố, thì có hai mươi bốn bà đạo đức áp tới, bốn mươi tám cái tay cùng kéo chị này một lượt, xé tan hết quần áo,

xô vào một đồng than, lăn vào đồng lông vịt, rồi mới bỏ đi.

Cách trừng trị như vậy cũng hơi quá nghiêm, nhưng họ nói rằng có thiệt hành nữ quyền cách đó, còn hơn là bao nhiêu bài thuyết lý trong cột tờ báo.

### **Sự đẹp nhờ vì nước đá**

Té ra bây giờ mình mới rõ là nước đá, không những chỉ là thứ đồ giải khát trong những ngày nóng nực, mà nó lại là một chất có thể giúp cho sự đẹp của người đàn bà.

Cô Diana Cooper bên Huê-kỳ nói như vậy. Mà lời của cô nói, ta cũng nên tin, vì cô là một người con gái có danh tiếng vào hạng đẹp nhứt bên Huê-kỳ.

Có một nhà làm báo, hỏi cô sao được cái nhan sắc xinh đẹp như vậy, thì cô nói rằng: “Tôi được như vậy là nhờ có nước đá. Tôi dùng nó để thoa mặt mày tay chân suốt ngày.”

Tuy là thứ đồ “trang điểm” của cô Diana Coope rẻ tiền thiệt, nhưng mà mấy nhà bán son phấn và dầu thơm đừng lo, chưa tới đổi ế hàng đâu.

**Các danh nhơn trong nước  
đối với vấn đề phụ nữ.**

**Cuộc trưng cầu ý kiến của  
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

**Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Bá**

Thưa bà,

Tiếp được thư bà hỏi ý kiến chúng tôi về vấn đề Phụ nữ, chúng tôi rất lấy làm hân hạnh, nên xin phúc đáp để bà rõ.

Trước hết bà hãy để cho chúng tôi tỏ đôi lời thành thiệt, mừng cho phụ nữ nước nhà có người được như bà biết

quan tâm đến thời cuộc mà lo cho tương lai của chủng tộc quốc gia.

Sau có một đôi ý kiến đối với phụ nữ vấn đề xin tỏ hết cùng bà gọi là tạ lại tấm lòng của bà đã tưởng nhớ tới chúng tôi mà muốn cho chúng tôi cũng được tham gia vào một việc rất cần thiết cho xã hội nhà Nam bây giờ.

Chúng tôi hằng nghĩ rằng vận thời diên đảo, nhà nước ngả nghiêng, cái phận sự của hết thầy quốc dân là phải cùng nhau mà chung lo nghĩa cả. Trai đã có trách nhiệm của trai, gái lại vì có gì mà không có trách nhiệm của gái. Nhưng xem đi xét lại, từ trước tới giờ, phụ nữ ta tham gia vào công việc xã hội rất ít. Đó là một điều khuyết điểm rất lớn. Vận mạng của quốc gia, tương lai của chủng tộc, có lẽ chỉ quan hệ ở chỗ một nửa quốc dân là chị em phụ nữ đó, có tham dự cùng

không vào hết thảy các công việc trên xã hội vậy. Cho nên giáo dục phụ nữ ngày nay không thể lấy gia đình làm gốc được nữa. Tôi không phải ước ao rằng chị em phụ nữ phải bỏ hết công việc gia đình mà lo công việc xã hội, tôi chỉ trông rằng chị em phụ nữ đừng tưởng lầm như trước rằng cái thiên chức của đàn bà là ở trong gia đình mà quên mất rằng cái phận sự của ai nấy đều ở ngoài xã hội.

Thế giới ngày một tấn bộ, những sự bất bình đẳng ngày một tiêu tan nên mới có những thuyết như Nam-Nữ bình quyền, gây thành phong trào mà bỗng bột khắp thế giới. Nước ta từ bấy lâu nay cũng bị cái ảnh hưởng của phong trào đó. Những kẻ xấu xa, lợi dụng những thuyết đó mà làm nên những sự chẳng hay, thì đành đã không kể, chỉ ư những người lầm theo những thuyết đó mà làm nên



những chuyện đáng tiếc thì kể ra thiệt rất nhiều. Than ôi, nếu trong nước ta bây giờ mà những sự thống khổ của chị em phụ nữ, đem đổ tội cho anh em nam giới chúng tôi thì chẳng cũng là một sự lầm đáng tiếc lắm ru. Cho nên tôi lại mong rằng chị em phụ nữ, cũng như chúng tôi phải hiểu cho rõ cái nguyên cớ của sự thống khổ trên xã hội Việt Nam này tự đâu, chớ đừng nóng mong giải thoát mà làm theo thuyết này, thuyết khác.

Nhơn loại ngày một đổi mới, người ta không thể nói rằng những điều ở mấy trăm năm về trước đem ra làm bây giờ mà cũng hợp thời được. Ông cha ta ngày xưa mà để cho con cháu đến ra thân này, ấy cũng chỉ vì quá chấp nê theo cái cũ mà kích bác bài trừ cái mới vậy. Chúng tôi nói thế không phải có ý phiên trách các ngài đâu, chỉ muốn như một sự lẫm lẫm

của các ngài mà làm một điều kinh nghiệm vậy. Xét lại nước ta chịu phong trào của thế giới kích thích đã lâu mà cái mới chưa thấy theo, một chỉ giữ theo cái cũ. Tôi nói đây là riêng về đường phong tục. Nam giới giữ theo tục cũ đã nhiều mà nữ lưu giữ theo tục cũ lại càng lắm nữa. Biết bao nhiêu những điều đáng làm không dám làm, biết bao nhiêu những điều làm được mà để thành hư, thiệt cũng chỉ vì quá chấp nê theo hủ tục vậy. Cho nên chúng tôi lại mong rằng chị em phụ nữ sẽ bỏ được hết những ác phong, hủ tục, thể theo trào lưu trên thế giới mà lo cho hết phận sự là gái nhà Nam. Vậy xin tóm tắt lại có ba điều là :

1. Chị em phụ nữ phải tham gia vào các công việc trên xã hội mà đừng tưởng rằng cái thiên chức là ở trong gia đình.
2. Chị em phụ nữ muốn giải phóng

cho mình thì phải biết rõ cái nguyên nhân của sự nó áp bức mình, đừng tưởng rằng thuyết nào ở trên thế giới cũng làm cho mình thoát ly được cảnh khổ.

3. Chị em phụ nữ phải bỏ hết hủ tục mà cùng đi theo với trào lưu của thế giới.

Người ta thường nói : “Không ai biết mình cho bằng mình biết mình” nên những ý kiến chúng tôi đã tỏ cùng bà trên đó chỉ là theo những sự quan sát của chúng tôi mà sanh ra, thiệt đúng hay không chưa dám nói quyết, hẳn bà cũng biết cho như thế mà xem đi xét lại cho kỹ càng, giúp ích được cho chị em phụ nữ ta, thì là cái mừng riêng cho chúng tôi, mà không được gì ra nữa, tưởng đối riêng với lương tâm cũng chẳng điều chi phiền trách, vì thấy bao nhiêu, biết bao nhiêu, đều đã đem giúp cho Phụ-nữ Tân-văn bấy nhiêu rồi đó.

Sau hết xin có lời chúc bà làm cho tới mục đích và cầu cho tờ Phụ-nữ Tân-văn ra đời sẽ được quốc dân hoan nghinh, mà trở nên một cái cơ quan giác ngộ cùng hướng đạo cho chị em Phụ nữ rất là đích đáng.

Nguyễn Văn Bá

Chủ bút báo Thần Chung

## Ông Nguyễn Văn Bá



Nguyễn Văn Bá tiên sanh, cũng là một người xuất sắc trong trường giáo dục và trên đàn ngôn luận ở xứ Nam-kỳ ta. Trước kia tiên sanh làm giáo sư trường Sư phạm, vốn có tiếng là một nhà học vấn, một nhà đạo đức, khiến cho anh em quen biết và học trò tiên sanh

đều quý mến và tâm phục lắm. Sau tiên sanh vì đa bệnh, phải bỏ trường giáo dục mà bước ra đàn ngôn luận ; thoát tiên, tiên sanh ra gánh vác báo Annam trong hồi khó khăn nguy hiểm, kể đó cùng ông Diệp văn Kỳ chủ trương tờ báo Đông Pháp, cho tới ngày nay tiên sanh làm chủ bút Thần Chung.

Sự nghiệp giáo dục và ngôn luận của tiên sanh từ hồi nào tới giờ, vẫn lấy quốc gia xã hội làm chủ nã. Độc giả thường thấy tiên sanh ở trên mặt báo, chắc cũng biết như vậy.

Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời, trưng cầu ý kiến của tiên sanh, thì tiên sanh rất vui lòng và phúc đáp ngay. Độc giả đọc bài ở trên chắc cũng biết ý kiến của tiên sanh rất là cực đoan, muốn rằng chị em ta đừng tưởng lầm rằng cái thiên chức của mình là ở gia đình, mà là ở trên xã hội.

Thứ nhứt là tiên sanh khuyên chị em ta đừng nên bo bo giữ những thói tục cũ, nghĩa là tiên sanh rất nhiệt thành về sự cải cách lắm. Chị em nên thêm lời nói ấy vào chéo áo, mà chớ noi theo cách hành vi của một bậc hiền giả.

## **Một đồng xu cũng tiếc**

Báo Phụ nữ Tân-văn ra đời là quyết một lòng lo sự ích lợi chung, cho nên việc nào mà tránh tổn được nhiều ít, dầu một đồng xu cũng ráng mà tiện tặn.

Vậy xin chư quý Độc giả, nếu thơ nào không cần kíp thì miễn cho bốn báo về sự trả lời. đó là giúp cho chúng tôi được mỗi thơ là 0\$05. Và sự tiền bạc mua báo xin quý vị ráng nhớ gửi mandat lên cho, như vậy bốn báo được đỡ tổn tiền muốn người đi thâu và tiền hành phí.

Sự tiện tặn của Bốn báo tức là sự tiện tặn cho có dư dã mà lập Học bổng cho học sanh nghèo du học.



## Ai ơi! Hãy giúp trò nghèo

Đồng bào !

Chúng ta sanh nhằm buổi nước nhà thiếu thốn đủ đường, mà may gặp dịp làm nghĩa đặng, thì ta hãy gắng làm, cho khỏi phụ tình với non sông, không thẹn với tiền nhân đã để lại cho mình đất nước gấm thêu như vậy, mà bọn hậu lai tức là con cháu ta sau này nghĩ tới mình còn có thể tưởng nhớ rằng : “Ông cha ta tuy gặp hồi nước nhà lâm nạn, thời đợi hoàng hôn mặc dầu, song mỗi ngày đều có nhín xài, nhín ăn, có lo nghĩ tới bọn hậu lai là chúng ta đây. Vì nhờ có vậy mà ngày nay chúng ta mới được vẻ vang trên cõi đất này, chúng ta phải minh tâm khắc cốt.”

Hỡi chư Đồng bào !

Cái câu nói ân nghĩa đầm thắm êm dịu ngọt ngon như vậy, đồng bào có muốn nghe chăng ?

Kể sáu bảy chục năm rồi nhớ lại còn có cơ hội nào hơn cơ hội này ?

Hãy mở lòng làm nghĩa giúp cho học trò nghèo du học !

Năm sáu đồng bạc có là bao ?

Mà vừa giúp được học sanh nghèo du học, vừa giúp cho nước có được nhơn tài, tờ báo được sống lâu. Lại trong nhà nghĩa lợi vẹn toàn, cả năm có báo đọc !

Còn việc gì nên làm hơn nữa ? Chư đồng bào hãy cố gắng!

## VĂN HỌC CỦA PHỤ NỮ NƯỚC TÀU

### Về thời kỳ toàn thịnh

Theo như bài “Văn học với nữ tánh”, tôi đã đăng ký trước thì văn học với nữ tánh thật có lẽ quan hệ riêng, mà theo lẽ ấy thì nền văn học của phụ nữ xưa nay chừng như đã vẻ vang lắm mới phải : thế mà xét lại lịch sử của các nước thì phụ nữ đều như đã bị duồng đuổi ra ngoài cái bờ cõi văn học, ấy là tại làm sao ?

Có lẽ từ xưa loài người đâu đâu cũng vậy, cũng đều quen theo cái thói “trọng Nam khinh Nữ”, đàn ông choán lấy phần học vấn về mình mà không cho đàn bà

dự vào, cho nên mới có cái hiện tượng như vậy.

Ngay như nước Tàu và nước ta đã có một câu ở cửa miệng từ đời xưa rằng: “Nữ tử vô tài tiện thị đức.” (女子無才便是德) Nghĩa là : “Con gái không tài tức là đức đó.” Chữ tài đó là chỉ về cái tài văn học: đọc nhiều sách, hay chữ, biết làm thơ làm phú. Vậy đó, đàn ông đã có quyền làm cho đàn bà không có tài, cho trở nên dốt nát, thì còn nói gì đến văn học nữa !

Ngày nay ở nước ta đây cũng còn có nhiều người đọc miệng phun ra những câu như vậy: Con gái mà học hành làm chi ! Con gái biết chữ chỉ tổ viết thơ cho trai.

Tôi tức mình, muốn hỏi lại họ rằng : Vậy chớ con trai học hành làm chi? Con

trai biết chữ lại không chỉ tổ viết thơ cho gái sao ?

Đại để ở dưới cái chế độ xã hội này, hễ là dân và đàn bà thì phải chịu khổ. Dân bị kẻ cầm quyền áp chế ; đàn bà bị đàn ông áp chế. Kẻ cầm quyền làm cho dân ngu đi, đặng dễ đè ép, cũng như đàn ông làm cho đàn bà ngu đi đặng dễ sai khiến. Hiện nay dầu trường nữ học đã dựng khắp mọi nơi, song trong óc người đàn ông cũng vẫn còn giữ như vậy.

Muốn làm chứng cho chắc những đều nói trên kia, hãy mở lịch sử ra mà xem. Văn học của phụ nữ ta không ra gì và lịch sử cũng không đủ tài liệu mà xét được, đây tôi xét về lịch sử Tàu.

Nước Tàu, cách nay độ non hai ngàn năm đã sản ra được một người đàn bà có tài học tuyệt vời, đến nỗi sử gia đời nay

gọi là “Nữ thánh nhân” ấy là nàng Ban Chiêu.

Ban Chiêu là con gái Ban Bưu, em ruột Ban Cố mà Bưu và Cố đều là nhà văn học trứ danh về đời nhà Hán, nhờ có vậy mà nàng mới được học và hay chữ.

Nàng lấy chồng họ Tào. Sau khi chồng chết rồi, nhà vua đòi nàng vào cung, bắt từ hoàng hậu trở xuống đều phải thờ nàng bằng thầy. Vì chồng họ Tào nên đặt hiệu nàng là Tào Đại-cô. Các quan dầu là bậc đại nho như bọn Mã Dung cũng thường phải hỏi nàng về nghĩa lý trong sách vở. Nàng có làm ra sách Nữ giới bảy thiên ; và anh nàng là Ban Cố làm sách Hán-thơ chưa rồi mà chết đi, thì nàng làm nối cho xong.

Văn học của phụ nữ nước Tàu, ta phải kể Ban Chiêu là người đầu tiên. Từ

đó về sau đời nào cũng có người nổi gót, như là Thái văn Kỵ, Tạ đạo Uẩn, Lý thanh Chiến v.v... không có thể kể hết được.

Tôi nói đây là chỉ nói về một thời kỳ văn học rất thịnh của phụ nữ giới nước Tàu.

Trong đời nhà Mãn Thanh mới rồi đây, học thuật ở nước Tàu hưng thịnh lắm, các đời trước không đời nào bằng. Nhon đó mà có cái ơn thừa đủ đến đám đàn bà, văn học của phụ nữ đời ấy cũng hơn hết thảy các đời trước.

Thế nào mà gọi là thịnh? Chỉ thấy những sách vở làm ra rất nhiều thì đủ biết.

Đầu nhà Thanh, có Trần duy Tịch làm một cuốn sách kêu là “Phụ-nhân-tập”, trong ấy chép tinh những dật sự của

các nhà nữ-văn-học ở về cuối nhà Minh, đầu nhà Thanh. Sau đó lại có Mạo-đan-Thơ làm sách “Phụ-nhơn tập hồ”, cũng chép lối ấy.

Độ đầu triều Gia Khánh, Hứa Qui Thần biên chép “Hương-khái-tập”, ở trong toàn lục thơ đàn bà, người ít thì một bài, người nhiều thì năm ba bài, và mỗi người đều có một cái tiểu truyện, mà cộng cả là 375 người.

Sau đó 40 năm, đến triều Đạo Quang, Thái diện Trai lại biên một bộ “Khuê-các thi-sao” đến mười cuốn, chép thơ của một trăm người đàn bà. Mỗi người có ít cũng được 10 và có nhiều đến 100 bài. Trong đó có người đã có tên trong Hương-khái-tập mà cũng nhiều người chưa có. Tập này chọn lựa tinh lắm, thật xứng đáng làm đại biểu cho văn học như nữ đời Mãn Thanh.



Chúng ta lại nên nhắc đến một tập thơ gọi là “Tùy viên nữ-đệ tử thi tuyển” nữa. Tập ấy xuất bản hồi Gia Khánh nguyên niên, nghĩa là ra trước “Hương khái tập”. Tập thi tuyển này toàn là thơ của học trò con gái của ông Viên Mai, biệt hiệu là Tùy Viên tiên sanh.

Văn học của phụ nữ đời nhà Thanh sở dĩ được vẻ vang như vậy, hiện nay nhà làm sử cũng phải nhìn một phần công cán của Viên Mai mới vừa nói trên đây. Ông ấy là một nhà văn học nổi tiếng nhứt trong thời đó, sống đến tám chín mươi tuổi, lúc trở về già, đi đâu người ta cũng hoan nghinh, và ông rất thích dạy học trò con gái làm thơ. Ông tâm Nùng là người đương thời đó, có làm bài tựa cho tập thi tuyển, nói rằng :

“Tùy Viên tiên sanh là bậc tông chủ của văn học đời nay. Tuổi người đã ngoài

tám mươi. Các nữ sĩ các nơi nghe đến tên người đều phải sùng kính như là ông Phục-sanh, ông Hạ hầu Thắng ở đời nhà Hán, cho nên người đến đâu, họ đều cúi đầu khếp nép mà xin làm học trò cả ; tiên sanh cũng vui lòng nhận lấy, không luận là con gái đàn bà.”

Tôi đã nói, đàn ông không cho đàn bà học, là cốt để cho ngu, mà nay lại có người như ông Tùy Viên ra tay dắt dẫn cho bọn liễu yếu đào thơ lên chốn tao đàn thi xã, thì tài chi chẳng có người lấy làm gở lạ và buông lời nói xấu?

Cùng lúc đó, ông Chương học Thành, biệt hiệu là Thiệt Trai, có công kích ông Tùy Viên mà rằng :

“Gần nay có người tầm bậy, không biết xấu hổ, tự cho mình là phong lưu mà đi quyến dụ đàn bà con gái người ta. Đại

để kẻ ấy lấy những trò tài tử giai nhân trong tuồng hát đem ra mà phỉnh người. Từ sông Giang qua phía nam, đám khuê các, con nhà đại gia nhiều người đã bị nó phỉnh. Họ rủ nhau in thi tập, tặng bốc danh giá cho nhau, không còn nghĩ đến sự hiềm nghi giữa đàn ông và đàn bà. Hạng khuê các như vậy, đức đã không có rồi thì còn tài chi đáng kể nữa ? Mà còn con người bậy kia gây ra một cái tục xấu ngày càng tiêm nhiễm, thật là đáng lo cho thể đạo nhân tâm ! (Đoạn này thấy trong Đinh-tị-tháp-kỳ, của Chương Thiệt trai).

Vì lòng lo cho “thể đạo nhân tâm”, ông Chương Thiệt Trai đã công kích ông Tùy Viên rồi, lại còn làm ra một cuốn sách để dạy đàn bà, gọi là “Phụ học”. Chủ ý trong sách ấy nói rằng dùng, ngôn, công, hạnh, là mối chánh học của đàn bà ; còn như

việc làm văn làm thơ thì không phải việc của các cô các bà trong khuê các.

Sách Phụ học xuất bản xong, in đi in lại mấy lần, lưu truyền cũng khá rộng, song dường như cũng chẳng có hiệu quả gì lắm. Từ đó về sau, phụ nữ nước Tàu cũng cứ tranh nhau làm thơ và in tập, sau khi ông Tùy Viên chết rồi, hãy còn nẩy ra không biết mấy là hạng nữ-thi-nhơn. Ủ ! Té ra đã đến ngày đám nữ lưu trở tài ra, dầu mấy mươi vạn cuốn sách phụ học và mấy mươi vạn bài của ông Chương Thiệt Trai cũng không thể nào hạn chế được.

Xem một đoạn lịch sử đó ta nên mừng cho cái tiến đồ văn học của nữ lưu.

PHAN KHÔI

## VĂN UYÊN

Chị em ôi !

Đã sinh ra kiếp má đào,

Cũng tai cũng mắt lẽ nào thua ai.

Người tài ta há chẳng tài ?

Người khôn ta cũng được vài phần  
khôn,

Để lòng ghi với nước non !

**Đánh thức bạn**

(Thủ vĩ ngâm)

Hỏi người nhiệt huyết chị em ơi?

Nam Bắc chia nhau mấy triệu người.

Rải rác giống giòng ba cõi đất,  
Cùng chung non nước một phương  
trời.

Ởn nhà lo liệu sao cho trọn,  
Nợ nước toan bề tính chớ sai.  
Hẹn với giang san thân thế ấy,  
Hỡi người nhiệt huyết, chị em ơi?  
Quốc Hoa di cáo

\*

### **Lời anh bán sĩ**

Tình cảnh học trò khó  
Buồn tha thiết nghĩ rồi lại tủi ;  
Tấm thân sao nhiều nỗi truân  
chuyên?

Mấy năm bạn với sách đèn,  
Ngày nay vì chữ nghèo hèn phải thôi!  
Tưởng tới bạn còn ngồi trường học ;  
Nhớ chàng Ươn tài lực thua mình.  
Mẹ cha sẵn bạc muôn nghìn ;  
Cho sang Pháp quốc thỏa tình đua  
tranh !

Người thì thế, mình đành như thế.  
Chữ tương lai biết để vào đâu ?  
Than ôi là số Thảm sầu !  
Buộc người bần sĩ, có rầu hay không?  
Hay là bởi Luật trong Thiên Địa ?  
Hay tự người nhân thế bày ra ?  
Nói càng thêm lắm xót xa.

Ngheo, giàu khác giống, người ta khác loài !

Lòng uất phần nuôi hoài cũng mệt,

Thà liều thân mà chết xú người !

Xuống tàu xin ở làm bồi,

Mấy lần khó nhọc, mấy hồi gian nan!

Gần thảng chẵn bàng hoàng lo nghĩ ;

Lo nẻo xa, rồi nghĩ đàng gần :

Trước là tìm kế nuôi thân ;

Sau lo học vấn, là phần lớn lao !

Tàu cặp bến, chiêm bao chột tỉnh,

Vất vả thay là cảnh kiếm ăn !

Chén cơm còn chứa lo an ;

Học hành thôi cũng về đàng chiêm bao



!!!

Trông cảnh ấy lòng nào chẳng xót,  
Uổng xuân xanh mai một xứ người !  
Từ đây góc biển, chơn trời.

Đói no bao quản, thiệt đời mình thôi !!!

Bất bình ấy, ai người tát cạn ?

Xin để lời hỏi bạn non sông.....

\*

Đồng bào nên giúp học sanh nghèo

Đồng bào lắng lắng nghe chuông !

Tiếng kêu giống già, như tuồng gọi  
ai.

Chuông kêu, giục già gái trai,

Mở lòng bác ái, liệu bài giúp nhau.

Nước Nam chi hiếm nhà giàu,

Tiền tài dư dật, mắc dầu tiêu pha.

Nghĩ thân bản sĩ xót xa,

Không phương theo học, tiêu ma  
một đời !

Ai người thương trí thương tài,

Vớt tay bản sĩ, liệu bài nào đây ?

Giúp cho rộng được gặp mây,

Ấy là thương nước, lo ngày tương lai.

Ai ơi cứu lấy nhân tài.

Trong phường áo rách nhiều tay anh  
hùng.

May ra gặp hội vầy vùng,

Giống nòi rạng vẻ, non sông tươi  
cười.

Báo chương cặn tỏ những lời,  
Còn nhờ xã hội ai người đồng tâm !  
Chuông kêu giục giã tri âm,  
Còn đảng Nghĩa vụ, phải tầm đâu  
xa?

## BỨC THƠ VIẾT BẰNG NƯỚC MẮT

*Nhơn dịp kỳ này Phụ nữ Tân văn hô hào về việc cứu giúp cho anh em nhà nghèo đi sang Pháp du học, vậy bốn báo muốn trích lục một đoạn trong bức thơ của người học sanh ở Paris gửi về, để cho các bạn độc giả thấy cái tình cảnh đói rét khổ sở của ít nhiều anh em nhà nghèo, hiện đương du học bên Pháp ra thế nào !*

*Bức thơ này tuy là bức thơ riêng gửi cho một người bạn trong tòa soạn của bốn báo, cách đã mấy tháng nay, song bốn báo tưởng có thể đăng, mà không có sự gì là không hợp thời và khiếm nhã.*

*Độc giả đọc xong, thử suy nghĩ coi bức*

*thư này vẫn là viết bằng mực, mà có phải là nhòa lệ ở trong đó hay không ?*

✱

.... Tôi đã thì trọn bằng cấp tú tài rồi, được hội đồng chấm thi cho vào ưu hạng (mention très bien). Vậy là cũng không phụ cái công phu chịu cực chịu khổ, vừa học vừa làm mấy năm trời nay ở chốn quê người đất khách. Và cũng không phụ lòng trông mong của gia đình và của anh em. Tôi quyết định cố gắng theo học chuyên môn mấy năm nữa, cho thiệt thành tài, thì mới về nước. Song chỉ lo năm dài ngày rộng, cảnh khó nhà nghèo, không biết rằng mình có theo tới được mục đích hay không ? Cơm đâu ăn cho no mà học, áo đâu bận cho ấm mà học, tiền đâu trả cho nhà trường mà học, mấy

cái vấn đề ấy, chưa biết tính làm sao đây !

Anh ở nhà chưa biết cái tình cảnh khổ của anh học sanh nghèo ở bên này ; ối thôi, nó khổ lạ lùng, không lời nào nói cho cặn, bút nào tỏ cho cùng, lại có khi không còn nước mắt đâu mà khóc nữa.

Ngày hôm nay là giữa mùa lạnh, ở Paris lạnh hết sức, hàn thử biểu xuống tới 16 độ dưới zéro, ngoài trời tuyết xuống bao phủ cả cây cối của nhà... Cảnh tượng ấy, một người tha hương tác khách, đã đủ sanh buồn sanh cảm rồi, huống chi là người tha hương tác khách, mà còn lo từng bữa ăn, lo từng tháng tiền phòng tiền học, lo từng mấy đồng xu để đi xe điện, thì nỗi buồn ấy biết sao mà nói cho cùng. Mùa đông tháng lạnh như vậy, nhà nào cũng phải có lò sưởi chạy luôn ngày đêm mới chịu thấu, vậy mà tôi ngồi thu tay vào áo một mình ở trong phòng, làm

gì có than mà sưởi. Mấy bữa trước đây, lại còn bị hai ba ngày chỉ gặm bánh mì, ăn với miếng pho-mát, rồi uống nước lạnh đi ngủ. Hai tiếng đói rét ở bên ta, giờ mới biết nó đúng với cái tình trạng bên này lắm : hể trong bụng không được no mà bước ra ngoài đường, thì hai hàm răng đánh lộn với nhau, lạnh thấu tới xương, thiệt chịu không nổi. Vậy mà cũng phải lội bộ từ cửa Oriéaus lên Quartier Latin để vào thư viện đọc sách. Đường xa như vậy, cùng bằng từ Saigon mình lên tới Gia Định vậy...

Chắc anh em ở nhà, cũng có người trách sao không kiếm việc đi làm, lấy tiền mà học ? Trách cũng phải, nhưng mà là chưa biết cái tình trạng sanh hoạt ở bên này. Tôi nhớ có ai nói câu nầy thiệt phải : “Học vấn và tiền bạc, muốn được thứ này tất phải mất thứ kia.” Đã kiếm

việc đi làm, thì thôi đừng nói đến chuyện học cho đúng đẳng được nữa.

Nhà tôi mỗi tháng chỉ gởi sang được năm trăm quan. Ôi! Năm trăm quan tiền ở bên này, chỉ có mỗi ngày ăn một bữa mới đủ. Còn tiền học, tiền phòng, tiền quần áo thì trông vào đâu. Từ khi tôi sang tới giờ, trên ba năm mà chỉ có một bộ quần áo, sớm tối gì cũng chỉ có nó, mà gần rách tiêu hết rồi. Có một hai lần, tôi viết thư về nhà xin ba má tôi cho thêm chừng một vài trăm quan, song ba má tôi viết thư trả lời rằng : “Năm nay ruộng thất, ở nhà ba má lo cho con như vậy, thiệt hết sức rồi. Vay mượn người ta, thì nhà mình nghèo, có ai tin mình mà cho vay. Thôi, con liệu bề không theo đuổi việc học nữa, thì kiếm đường mà về tính thể làm ăn, tội tình gì nhịn đói nhịn khát ở bên, khiến cho cha mẹ vừa



thương vừa nhớ...” Mỗi khi đêm khuya canh vắng, tôi mở bức thư ấy ra coi mà ứa nước mắt....

Biết bao nhiêu người chung cái tình cảnh như tôi vậy. Trong khi đó thì mấy người con nhà giàu, mượn tiếng đi học, đem tiền ngàn bạc muôn qua đây, nuôi mấy chị đầm ở xóm Monmartre. Còn người thành tâm muốn học cho tới nơi lại không tiền ! Còn bao nhiêu con nhà nghèo trong nước, dốc lòng muốn sang đây học cũng không có tiền !

.....

Paris, 18 Décembre 1928

Trần-văn-Miễn

Nước nhà ngày nay, cần kíp về việc giáo dục, việc đào luyện nhân tài là thế nào, tưởng không cần nói thì chắc ai cũng biết. Vậy có nên giúp cho học sinh du học hay không ? Đọc bức thư như trên kia, thì có nên cứu giúp cho bọn học sinh nghèo khó hay không ? Điều ấy xin hỏi những ai là người có quan tâm đến vấn đề sinh tử của quốc gia chủng tộc.

P. N. T. V.

## Kính tạ các bạn đồng nghiệp

Phụ-Nữ Tân Văn từ ngày còn mới phôi thai, đã đặng nhiều bạn đồng nghiệp cổ vũ tán thành cho ; kiếp khi đã ra đời thì các báo chí Nam Trung Bắc đều có lời chúc mừng tưởng lệ đến. Chúng tôi là kẻ sáng lập và đồng nhân trong tòa soạn được hân hạnh không biết chừng nào.

Vậy xin kính tạ các bậc đàn anh, và hẹn rằng trước sau sẽ giữ vững cái thái độ đã bày tỏ trong số đầu, để khỏi phụ tình anh em trong nước.

P. N. T. V

## Thể lệ học bổng

### Của Phụ nữ Tân Văn tổ chức

Chúng tôi dự thảo bản điều lệ về cuộc lập học bổng cho học sinh nghèo du học, chắc hẳn ở trong cũng còn sai sót nhiều điều, vậy xin đồng bào phủ chánh lại cho, chúng tôi hết lòng hoan nghinh ý kiến.

Điều thứ nhứt. – Định lấy ra 15%, (mười lăm phần trăm) trong số tiền độc giả mua năm của báo Phụ nữ Tân văn, mà lập học bổng, đặt tên là Việt nam Phụ nữ Học bổng. Ví dụ trong ba tháng đầu, nghĩa là từ 1er Mai chí 1er Août mà bán được 4. 000 phần báo trọn năm, thì sẽ trích ra một số bạc là 3.600 \$00 (4.000

$\times 6\$ = 24.000 \$ \times 15\% = 3.600 \$$ ), mà làm 2 cái học bổng.

Điều thứ hai. – Sổ sách của Phụ nữ Tân văn có trình tòa chứng nhận cho, mỗi tháng cộng số tiền thuê được của những độc giả mua báo đồng niên (abonnés) đóng vào bao nhiêu, thì dầu nhiều dầu ít, cũng trích ra 15%, mà gửi cho Việt nam Ngân hàng, để tên cho Việt nam Phụ nữ Học bổng.

Điều thứ ba. – Bất bạn là bao nhiêu năm, hễ số độc giả Phụ nữ Tân văn càng nhiều, số thuê càng lớn thì số học bổng càng được nhiều thêm. Cứ 2.000 phần báo đồng niên đóng đủ tiền tức là một cái học bổng. Lấy đó mà tính lên, 4 ngàn độc giả thì hai học bổng, 6 ngàn thì ba học bổng v.v... Mỗi ba tháng thì phải đăng bố cáo về số thuê xuất của Việt nam Phụ nữ Học bổng một kỳ.

Điều thứ tư – Đến ngày 1er Aout 1929, nếu mà số tiền đã trích ra cho Việt nam Phụ nữ Học bổng mà được 2000 \$ 00, thì bốn báo sẽ tổ chức một bàn hội đồng chọn học sanh đăng cấp học bổng cho đi học.

Bàn hội đồng ấy sẽ có các ông giáo sư có tài có đức làm giám khảo, và mấy nhà trí thức làm hội viên.

Điều thứ năm. – Những học-sanh mà có dính dấp bà con xa gần, hoặc bên chồng hoặc bên vợ của các người sáng lập học bổng và các ông có dự trong cuộc tuyển học sanh, thì đều không được dự thi.

Điều thứ sáu. – Học sanh nào nhận được học bổng của Việt Nam Phụ nữ cấp cho thì phải ký tờ giao rằng khi học thành tài trở về phải tìm cách thế mà trả

số bạc đã lãnh lại cho Việt Nam Phụ nữ Học bổng và phải hứa chắc rằng không được cưới vợ người ngoại quốc.

Điều thứ bảy. – Học bổng chỉ cấp cho nam-học-sanh mà thôi, còn nữ-học-sanh thì lúc nào có thể cấp được sẽ định sau.

Điều thứ tám. – Những số bạc trích ra 15% mà lập học bổng thì sẽ để lại 5% làm tiền dự trữ, phòng khi có sự thiếu thốn xảy đến, hoặc giả ăn học mắc mớ thành linh.

Điều thứ chín. – Học sanh muốn dự thi lãnh học bổng phải có đủ bằng có là con nhà nghèo và buộc phải có bằng cấp Brevet élémentaire hay là Diplôme d'Etudes complémentaires v...v...

(Còn nhiều điều nữa, đợi góp ý kiến, rồi sẽ bổ khuyết về sau).

## Gia chánh



## Thịt heo kho

### Thịt kho nước dừa

Lựa thịt heo đen, bắp đùi hay chả vai thì ngon hơn, cạo cho hết lớp lông ngoài da, chừng nào miếng da thiệt trắng nõn là được, lấy nhíp bắt lông cho hết chừa, rửa cho kỹ, cắt ra từ khúc vuông ; cắt lớn như vậy thì phải lấy giầy chuối bó lại cho chặt kéo nó rã thịt. Muốn ăn gấp, nghĩa là nội buổi mai, thì khi làm rồi phải luộc chần, luộc xong mới luộc mà đổ nước



mắm và nước dừa vô nồi, sắp thịt vô mà kho, phải để nước lụt thịt chần đó mà nêm lại sau khi thịt thắm.

### **Thịt kho thơm**

Ba rọi, chả vai, hay bắp đùi, rửa làm lông cho sạch, xắt nhỏ bằng ngón tay cái, thơm cũng xắt hoặc dài hoặc vuông con cờ tùy ý.

Ram thịt cho vàng rồi sắp thơm vào, và chế nước màu, nước mắm xấp xấp, cho vào 1 thẻ đường, chụm lửa cho rặc nước lại hơi đặc đặc.

### **Thịt kho mật ong**

Thịt kho mật, cách làm cũng như kho nước dừa. Một cân tây thịt thì 3 xu mật.

## **Thịt kho đường phèn**

Cách làm như trên, duy đường phải thắng đặc như mật.

## **Thịt kho muối**

Một cân thịt thì mười muống ăn canh muối. Trước hết cũng luộc thịt rồi để chung vào với muối, chặt hai trái dừa xiêm lấy nước nấu một chập coi chừng miếng thịt mềm mà đỏ thì vừa ăn, như nếm không vừa, có rủi mặn thì chế thêm một chút nước sôi, kho lại cho vừa ăn.

## **Mắm kho với thịt**

Lựa mắm sặt quết, cho đỏ cho thơm, rửa cho sạch, vắt cho ráo, (Mắm mua ngoài chợ không được sạch thì mới rửa, như ở nhà có mắm làm kỹ lưỡng thì nên để vậy mà kho, khỏi phải rửa.) thịt ba rọi xắt trọng bằng tay cái ram cho vàng, sả ớt

bầm cho nhỏ. Các món sẵn sàng, nhắm cho vừa mà nấu mắm với nước lạnh, khi nấu mắm đã rã ra rồi thì lấy rây mà lược cho kỹ, rửa lại cái nồi đã nấu cho sạch, đổ nước mắm mới lược rồi vào, thịt ram. rồi và sả ớt, trút vô một lượt mà nấu cho tới khi mắm vừa ăn.

### **Mắm kho với cá**

Các thứ cá, duy cá đồ kho mắm là ngon nhất, cách kho thì cũng nấu mắm và lược mắm như cách trên, và phải chế mỡ nước vào mới ngon, cũng để sả ớt cho thơm. Như kho mắm con thì khỏi lược.

### **Mắm kho nầm**

Kho với nầm hoặc nầm mối hay nầm rơm. Cách gia vị cũng như kho mắm thịt.

## Mắm kho lương

Kho mắm với lương, nêm sả ớt cho nhiều, cách nêm gia vị như kho mắm cá.

Mắm kho ăn với rau và, nếu không quen ăn rau tạp nạp lạ bụng, thì hãy ăn rau sống với thơm giá trộn mà và cũng ngon.

CAO-THỊ NGỌC-MÔN

\*

## Những điều trong nhà nên biết...

Một cách giặt đồ trắng  
mà không tốn tiền.

Lấy một cái thùng, đổ hai ba chục lít

nước vào đó, nấu nước cho nóng, rồi cắt chừng 200 grammes xà bông mạc-xây bỏ vào, bỏ thêm vào một muống essence de térébenthine và ba muống ammoniacque. Mấy thứ đó, lại nhà thuốc mà mua, lúc nào cũng có.

Rồi thả đồ giặt vào trong đó, mà ngâm một đêm, cần phải dậy nắp cho kín. Sáng ngày mai lấy ra, vậy là đồ đã vò đã giặt rồi, mình chỉ có lấy nước lạnh mà dũ một lượt nữa là đem phơi.

Thứ nước giặt ấy có thể để tới lần sau cũng dùng được, nhưng mà nên nhỏ mỗi lần giặt thì phải nấu lên cho sôi, và phải thêm một muống essence de térébenthine với một muống ammoniacque vào.

Cách giặt này được ba điều lợi, một là ít mất thời giờ, hai là đỡ tốn công, ba là không cần phải nấu : quần áo có đất hay

mồ hôi, cũng phải đi hết tẩy lại không cần gì phải chà nhiều, mà quần áo thiệt trắng.

### **Tẩy những giọt cà phê vấy vào quần áo trắng**

Trước hết hãy đem quần áo giặt bằng nước hơi nóng, có chế một chút carbonate de soude, rồi lại giặt qua một lần nước lạnh, có chế chút nước Javel, thì sạch liền.

Nếu như đồ bằng hàng hay bằng len, thì phải chế glycérine và ammomaque vào nước mà ngâm chừng nửa ngày mới sạch.

Lại còn như đồ màu, thì chớ có chế nước Javel vào, vì sợ bay màu đi, chỉ nên giặt một lần bằng nước cho thiệt sạch, rồi giặt một lần nữa bằng nước xà bông,

có chế vào hai ba giọt alcool 90°, là chỗ dơ phải đi hết.

### **Cách đóng đinh vào tường cho thiệt chặt**

Trước hết đem nhúng cái đinh vào nước, nghĩa là cốt làm cho cái đinh phải sét, thì tự nhiên là nó bám chặt vào tường. Muốn cho chắc hơn, thì lúc đóng vào rồi, lại rút nó ra, chấm một chút keo vào đầu nó, rồi để vào cái lỗ cũ. Như vậy cả cái đinh liền chặt với tường, không thể nào bong ra được nữa.

## PHỤ NỮ VỆ SANH

### Con nít mới sanh

**C**on nít mới sanh ra lấy làm yếu đuối lắm : như đúng ngày và tuyến vẹn mạnh giỏi, thì bề dài độ chừng năm tấc lấy (0m50) cân nặng chừng ba kilos. Còn khi đẻ thiếu ngày hay là người mẹ đau ốm trong lúc có thai thì lại còn nhỏ nữa : có khi nặng được một kilo hai ba trăm grammes mà thôi ; lấy làm khó nuôi hết sức, phải săn sóc mấy đứa đó cho kỹ càng, úm ấp đừng cho lạnh lẽo, lấy bông gòn bó ràng tay chơn nó, và để chai nước nóng hai bên nó cho ấm. Khi đứa bé không sức mà bú, thì phải nặn sữa và nhều từ giọt trong miệng nó.



Đứa bé trong mình mẹ mới lọt ra, liền bị lạnh nên la lên, khi còn ở trong mình mẹ nhờ bởi cái dây rún có máu của mẹ chạy qua cho nó đủ dùng mà lớn ; khi ra ngoài phải thở đặng cho máu nó chạy. Có khi chuyển bụng lâu hay bị nhao choàng, đứa nhỏ lọt ra không thở, mình mấy bầm tim hay là xanh lè, vì bị ngột thở không được, máu chạy không thông, như vậy thì phải cột và cắt rún nó liền, và để nó vào trong thau nước lạnh hai ba phút đồng hồ, rồi đem để trong thau nước nóng cũng hai ba phút, để sang qua sang lại nhiều lần cho đến khi nó thở được và khóc lên.

Lấy rượu mạnh hay rượu Annam thấm bông gòn mà đánh chà xương sống nó hay là lấy tay mà bóp vô bóp ra cái ngực nó cho đến khi nó thở và la lên. Có khi cũng phải kê miệng mình vào miệng

nó mà thổi hơi vô cho nó. Phải có công mà chữa mấy đứa bị ngộ, vì một hai khi làm như vậy, cách này cách khác trong nửa giờ hay là ba khắc: đồng hồ nó mới sống lại được.

Như chuyển bụng gấp rút thành lành, rước quan thầy hay mụ không kịp, người nào giúp đỡ trong việc đó, phải lấy kéo và xe một sợi chỉ may làm tư bỏ vô siêu hay ấm mà nấu cho sôi chừng nửa giờ hoặc mười lăm phút. Rửa tay cho sạch với savon, rồi khử độc bằng rượu pha với teinture d'iode, teinture d'iode chừng một muỗng ca fé pha với nửa tô rượu hay là phẩm hường – permanganade de potasse - một gramme trong một lít nước chín. Tay sạch sẽ rồi, kéo và chỉ nấu xong xả, đứa bé lọt ra lấy một miếng khăn sạch quấn tay mà móc nhớt trong miệng nó ra, chẳng lật đặt chi, chờ năm ba phút

đồng hồ, rồi coi cái dây rún còn hoi hóp không ; khi hết hoi hóp, lấy chỉ cột một nuộc đôi cho chặt cách khỏi rún đứa bé chừng bằng bề ngang bốn ngón tay và một nuộc nữa ở trên gần cửa mình mẹ. Lấy kéo đã nấu rồi mà cắt ngang cuốn rún, đoạn giữa hai nuộc chỉ.

Da đứa bé mới đẻ nhợt nhạt, có đóng bã trắng kêu là “bả cơm”, vì tựa tựa như nước cơm đặc. Vậy phải tắm bằng savon với nước chín. Lấy teinture d'iode mà thoa chỗ đầu rún mới cắt ; lấy một miếng giẻ trắng sạch, đã có nấu hay là hấp sẵn trước nhúng trong rượu rồi bỏ cái rún ràng thêm một chút bông gòn với một sợi dây bằng. Lấy áo bận lại và úm cho đứa bé. Phải nhỏ trong con mắt vài giọt collyre nitrate d'argent hay là protagol, bằng chẳng có collyre, thì nhỏ đỡ một chút nước chanh (trái chanh). làm

vậy có khi tránh khỏi bệnh nhậm con mắt; như con mắt có mủ và sưng thì phải đem nó đến quan thầy, bằng trể, nhiều khi con nít phải đui.

Đứa bé mới sanh, chún cẳng cong lên còn đầu thì ngó xuống, quen theo khi còn nằm trong mình mẹ.

Phải để nó nằm nghiêng một bên đặng có ọc nhớt trong miệng nó ra cho dễ. Bữa đầu nó nằm im lìm, lâu lâu lại giựt mình khóc lên vài tiếng. Ban đầu hết, đứa bé cần bú hay uống nước.

Y khoa Tấn sĩ TRẦN-VĂN-ĐÔN

## Gần đây trong nước có những việc này

\* Bắt đầu từ ngày 8 Mai, Tòa án Trưng trị Saigon đã xét vụ Nguyễn An Ninh là một vụ án lớn. Lớn vì bấy lâu có tiếng ồn ào là hội kín, lớn vì có tới 116 người can phạm.

Bữa xử, thì tòa xử kín, không có công chúng vào xem và lại công chúng có vào cũng bị hết chỗ, vì tới 116 người can phạm, ngồi chật cả phòng rồi. Hội kín chi mà bữa đem tang vật ra giữa tòa, chỉ thấy mộ: sấp giấy và một con dao mà thôi. Những bữa ra tòa, coi ông Ninh có thái độ rất ung dung, và đối đáp một cách phân minh mạnh bạo lắm.

Trước ngày xử vụ án này, có 2000 người định họp meet-tinh ở đường Gal-ieni, để phản đối về việc xử ông Ninh, nhưng bị lính tuần canh ngăn trở và giải tán hết, song không có xảy ra việc gì hết.

Vụ ông Ninh, trước kia tưởng là tòa xử mấy tuần mới rồi, té ra chỉ xử lặt đặt có một bữa là xong hết, ông Ninh bị 3 năm tù, không treo, 1.000 quan tiền phạt, và 5 năm mất quyền công dân. Còn những người cũng can vào việc này, thì Còi, 1 năm tù; Gạo, 3 năm tù; Hương-thân Ngà, 12 năm tù và 500 quan tiền phạt; Phan Văn Hùm, 8 tháng tù án treo và 500 quan tiền phạt. Vậy là xong vụ hội kín, làm náo nhiệt bấy lâu.

Tuy vậy, ông Ninh cũng chưa hết tội, vì lại còn một tội khác, là tội “Âm mưu làm rối sự trị an của Nhà nước”, nay mai đem ra tòa Đại hình xử.

\* Tư Mắt bị can vào vụ Phạm văn Kim là người cầm súng sáu vào giữa tòa án bản quan thẩm án Nadallat.

Tư Mắt là người đã nổi danh trong hồi 10 năm trước. về những việc Phan xích Long, việc phá khám năm 1916, song lần nay nghe như theo đạo Cao Đài tu hành, và sanh nhai về nghề số đề ở trong Cholon; cái tên ấy vang lừng ngày trước, thì ngày nay chỉ nghe nói đi tu và chứa cờ bạc mà thôi.

Vì Phạm văn Kim khai rằng Tư Mắt đã thuê y tiến, đặng làm việc đó, cho nên bữa thứ hai 8 Mai, Tư Mắt đã bị bắt vào khám. Quan tòa tra hỏi, thì Tư Mắt nói rằng mình không biết chi tới chuyện của Phạm văn Kim đã làm hết thấy. Hiện nay sở mật thám đương dò xét.

\* Chiều bữa thứ ba 7 Mai, vô địch về

nghe banh vọt ở Tinh Châu là Khưu phi Hải (Koo-Hoo-Hye) đấu với vô địch ở Nam-kỳ ta trong năm 1929 này là Giao. Kết quả hai bên huề nhau (6-1, 5-7). Lần này Giao đánh hay lắm, ai cũng khen ngợi.

Qua chiều thứ tư năm 9 Mai, thì Chim lại cùng Khưu Phi Hải đánh phục thù trận thua bữa trước. Kết quả : Chim thua 8-6, 6-1.

\* Vụ giết Bazin vẫn chưa tra xét xong. Nghe nói lính kín đi khám xét các nhà bị tình nghi, có bắt được giấy tờ quan hệ nhiều lắm. Nhiều cai đội trong các cơ lính ta ở Hanoi, Nam Định và ở Bạch Mai bị bắt rất đông. Những người bị bắt từ hồi đó tới giờ, nghe nói tới năm sáu trăm người chớ không phải năm sáu chục đâu. Nói cũng có lẽ, vụ Nguyễn An Ninh trong này không có gì mà còn tới



trăm mấy người bị can phạm, hưởng chi là vụ Bazin và Việt Nam Quốc dân đảng nữa.

Tòa án đương bí mật tra xét, và chính tự tòa án xin đặt Hội đồng Đề hình để xử vụ này.

Hiện nay, nhà giấy thép gió ở Bạch Mai, cứ đến tối là có lính tây canh gác nghiêm ngặt. Sở Mật thám lại còn bắt được nhiều người định xúi bốn đạo binh nổi lên làm loạn. Việc tra xét còn bề bộn như vậy, thì có lẽ nội tháng sau mới xử đặng.

\* Hội đồng thành phố Saigon tái cử ngày Chúa nhật mới rồi, bên ta những ông này trúng cử.

MM. Nguyễn đình Tri 519 ; Nguyễn phú Hựu 481 ; Nguyễn văn Bá 500 ;

Huỳnh k. Ninh 432 ; Nguyễn văn Thơm 617 ; Huỳnh văn Chinh 400 ; Ng.khắc Nường 492 ; Lê văn Thơm 352.

Còn hội viên tây thì có những ông sau đây :

MM. Quintrie Lamothe 912 ; Courtinat 835 ; Lefebvre 900 ; Darrigade 871 ; Payre 843 ; Guécini 901 ; Hérissou 885 ; Zevaco 845 ; Guillemet 872 ; Alinot 862 ; Thevenet 834 ; Carque 888 ; Béziat 881 ; Gay 838.

Theo một cái điều luật mới thi hành, thì từ nầy sắp tới, Hội đồng Thành phố được cử ra mỗi hạn 6 năm, chứ không phải 1 năm như trước.

# Nói chuyện học bổng

## Thơ cho bạn

Chị Huỳnh Lan

Kỳ này em hãy tạm ngừng nói chuyện thế giới, để nói với chị một chuyện nhà, là chuyện học bổng.

Có câu này, không nói chắc chị là người thông minh, cũng đã dư hiểu rồi. Ngó coi cái tình trạng nước ta ngày nay, từ đường chánh trị cho tới đường kinh tế, công nghệ gì, đều chật nức những người ngoài, chớ mình không len chùn để gót vào đó được. Non sông nhà mình, để người ta làm chủ, nguồn lợi nhà mình, để cho người ta đào, mà tự mình chỉ giương

mắt lên nhìn, bấm lòng cam chịu, thiệt là tức biết bao nhiêu! Song trong sự đó, tức thì tức, mà thiệt em không thấy có gì lạ, chẳng qua “khôn sống mống chết” cũng là đạo trời mà thôi. Bây giờ không có lẽ ai nấy chỉ ngồi than thở khóc lóc với nhau, mà có muốn thâm đoạt những quyền lợi của mình về, thì phải cùng nhau phấn đấu làn sao mới được.

Trước khi muốn ra chiến trường, tất phải có súng có đạn, trước khi muốn dựng nhà cửa, tất phải có gạch có vôi, đó là một lẽ rất thường, vậy nay muốn phấn đấu, để mà sanh tồn, tất phải có nhơn tài, là điều cốt yếu.

Thưa chị, chị cũng biết rằng nhơn tài không phải ở trên trời sa xuống, từ dưới đất mọc lên đâu ; nhơn tài phải do ở người ta đào luyện và dưỡng dục cho thì mới có. Ấy vậy, công việc ngày nay

của chúng ta, là phải đào tạo lấy nhơn tài.

Ôi ! Đào tạo nhơn tài ! Công việc khó khăn thay mà cao thượng thay ! Phụ nữ Tân văn chúng tôi bây giờ trù tính làm công việc đó, chị ạ. Vì vậy cho nên đã định đề xướng lên và tự mình thi hành việc cấp học bổng cho con nhà nghèo khó sang Pháp du học. Bàn đến việc cấp học-bổng, hay là thi hành việc cấp học bổng, đều không phải là công việc mới lạ chi ở xã hội này, vì bấy lâu đã từng có hội cấp học bổng cho người ta rồi, mà cũng không thiếu chi báo nói đến vấn đề này một cách náo nhiệt, song rốt cuộc lại chưa có kết quả gì, hay là có kết quả, nhưng chưa phải đúng lòng nguyện vọng của mọi người ; vả lại, kỳ thật ra con nhà nghèo cũng chẳng được nhờ cậy chi ở trong đó.

Nay Phụ nữ Tân văn đề xướng lên, chắc sao chị cũng hoài nghi, cho là nhắc chuyện năm xưa, đi theo đường cũ, rồi nó lại thành ra cái bánh vẽ, chớ gì !

Không đâu ! Chị Huỳnh Lan ôi, chúng tôi đã nói thì làm, nếu biết không làm được thì không nói. Chúng tôi có lòng tự tin như vậy, là ở cái phương pháp pháp từ trước, không trông mong gì ở mấy nhà giàu tiền ngàn bạc vạn, mỗi nhà bố thí cho một cái học bổng, vì phần nhiều nhà giàu ở nước ta thế nào, chắc chị cũng không lạ : trăm ngàn đổ một trận cười, thì họ chẳng kể vào đâu, nhưng thiệt không có chút hào khí lương tâm nào đối với nòi với nước. Cũng không trông mong gì về sự quyên mỗi người ít nhiều, theo như cách xin mỗi người một đồng xu cho học sanh, mà chúng tôi đã hô hào trong hai số báo trước, vì cách đó

phiên phúc lô thôi lắm.

Cái phương pháp của chúng tôi ngày nay giản dị hết sức, chỉ có trông mong vào số độc giả của Phụ Nữ Tân Văn mà thôi. Chúng tôi đã quyết định rồi : cứ mỗi người mua báo đồng niên P. N. T. V. mà trả tiền ngay, thì chúng tôi trích ra 15% để làm học bổng. Nếu có 2000 độc giả như vậy, thì sẽ trích ra được số tiền 1.800\$00, ấy tức là một cái học bổng đó. Cứ theo lệ đó mà tính lên, số độc giả lên chừng nào, thì càng thêm học bổng chừng nấy. Chị ơi, ở đời, muốn làm việc gì, gây dựng cho cái lợi của đoàn thể, thì phải hy sinh cái lợi của cá nhân đi mới được. Phụ Nữ Tân Văn hy sinh lợi riêng của mình đi, chánh thị là để giúp đỡ vào lợi chung của đoàn thể vậy.

Em dám nói chắc với chị, việc lập học bổng của P. N. T. V. đã chủ trương,

chắc hẳn là thành, vì P. N. T. V. chỉ lấy lòng thành và chẳng cầu danh cầu lợi gì, vậy có lý nào không có nhiều người nghĩ về tiền đồ quốc gia mà giúp đỡ cho đạt được mục đích. Em hứa chừng bốn tháng nữa, sao sao em cũng viết thư cho chị lên Saigon, rồi chị em ta ra tiền chũn một người thiếu niên học sanh thứ nhứt, lãnh học bổng của Phụ Nữ Việt Nam, sang Pháp học. Rồi ngày dài tháng rộng, chị em ta còn tiền chũn đến người thứ mấy chục nữa, biết đâu là chừng.

Chị tiếp được thư này và coi mấy bài cổ động ở trên, thì nên lấy tư cách làm nữ quốc dân, mà hô hào giúp cho P. N. T. V. với. Hô hào cho có nhiều người mua báo. Mua báo P. N. T. V., bỏ ra có 6 đồng bạc một năm, đã được tập bào có ích mà coi, lại giúp đỡ cho con nhà nghèo có thể du học, là một việc đại nghĩa. Em thiết



nghĩ có ai là người sắt đá lắm, thì mới không hoan nghinh một việc như vậy mà thôi.

Chị Huỳnh Lan ơi! Nước nhà đương vận bĩ, trách nhiệm gái trai chung. Chị em ta tuy là phận thơ yếu mặc lòng, cũng phải mạnh bạo lên, đặng chung tài góp sức nhau mà lo việc cho tiền đồ của quốc gia xã hội mới đặng. Phải giúp cho Phụ nữ Tân văn ! Phải hô hào cổ động cho việc lập học bổng có công hiệu lớn ! Phải làm sao cho đừng phụ hai câu :

Phấn son tô điểm sơn hà,

Làm cho rạng vẻ đàn bà nước Nam !

Em xin khuyên chị và cũng trông mong ở chị lắm.

Trần thị Thanh Nhàn

## Sang Tây

(du ký của một cô thiếu nữ)

Singapour đi ra được hai ngày, hôm ấy trời thanh gió mát, mặt biển phẳng lặng như tờ, em và cô Cúc-Tử đi đi lại lại trên sân tàu, cùng nhau nói chuyện rất là đầm thắm vui vẻ. Cổ thuật cho em nghe nhiều chuyện thuộc về vấn đề gia đình xã hội và vấn đề giáo dục của nước Nhựt từ khi cải cách duy tân tới giờ, mỗi điều là mỗi thấy cổ là người học rộng nghĩ xa lắm. Cổ có thuật cho em nghe về việc giáo dục nhi đồng ở bên Nhựt, khiến cho em nhớ hoài, và khi nào nhớ đến, là thấy chua xót ở trong lòng.

Cổ nói rằng :

– Dân tộc chúng tôi là một dân tộc có tinh thần yêu nước hơn hết thảy các dân tộc trong thế giới. Cái tinh thần ấy, từ xưa đến nay, vẫn có như vậy, người nào cũng biết yêu nước đến cực điểm, là nhờ sự dạy dỗ ngay từ hồi còn nhỏ. Thiết vậy, đứa nhi đồng đi học, bao giờ cũng thuộc lòng mấy câu luân lý này, tức là cái mục thước để làm người : - Em thương ai hơn hết ? – Tôi thương cha mẹ, là vì cha mẹ có công sanh dục tôi. – Em còn thương ai hơn nữa ? – Tôi thương thầy học, vì thầy bọc dạy dỗ cho tôi nên người. – Em còn thương ai hơn nữa ? – Tôi thương nước Nhựt bản là tổ quốc của tôi, sau tôi lớn, dầu đem tánh mạng trả đền cho nước, tôi cũng không từ. Đứa con nhỏ, từ hồi còn đầu xanh miệng sữa, mà đã đào luyện cho nó như thế, làm gì ngày sau nó lớn lên, lại

chẳng biết sống chết với nước. Cũng nhờ có cái tinh thần ấy, mà hồi thế kỷ thứ 18 và 19, bọn cố đạo và người Âu châu tuy là có cái âm mưu định nuốt sống nước Nhựt tôi, mà họ làm không được. Trận Nhựt - Nga chiến tranh hồi đầu thế kỷ này, mà nước tôi chiến thắng nước Nga, một cách dễ dàng và oanh liệt, cũng chỉ nhờ có cái tinh thần yêu nước rất là hăng hái. Khi Thiên hoàng vừa mới hạ lệnh khai chiến với Nga, thì khắp trong nước, chúng thứ nhơn dân đều nhảy múa vui mừng, cho sự đánh nhau với nước ngoài để bình vực nước mình là một việc rất khoái, biết bao nhiêu người tình nguyện ra tòng quân ; đến đôi có người vì yếu đuối, không trúng tuyển, thì bực mình, tự vận mà chết. Lòng người hăng hái lạ thường như vậy, cho nên trước khi giao chiến cùng quân Nga, thì ông Nải Mộc

tướng quân đã quyết chắc là nước Nhựt đại thắng rồi.

Em nghe câu chuyện ấy mà sửng sốt, cảm động không cùng, hình như lúc bấy giờ, trong trái tim có tuôn ra nước mắt. Nghĩ lại ngày thường ở nhà, thân phụ em có kể lại cho nghe cách thức học của ta ngày trước, học sử Tàu gần ba chục cuốn thì đọc thuộc lòng từ đầu đến đuôi, còn sử nước mình thì không mấy ai chịu để tâm tới, vì rằng trong lúc thi cử, nhà vua không có hỏi đến Nam sử bao nhiêu. Hèn gì người mình kém về tinh thần ái quốc, từ khi có lịch sử tới giờ, chen lộn biết bao nhiêu là trương mất quyền mất đất. Nghĩ lại mà giận. Lại thấy cái chế độ học mới bây giờ, đứa con nhỏ ngồi ở đầu ghế nhà trường, nhìn tổ mình là người Gaulois, thì không biết sao mà nói nữa.

Trong khi đương nói chuyện, thì người anh của em ở đầu kia đi lại, tay cầm miếng giấy xanh, giơ cho em và nói ba biểu đưa cho em coi. Đưa rồi đi liền. Em thấy miếng giấy biết ngay là cái giấy thép, liền bắt giựt mình, hay là ở nhà có chuyện gì trọng hệ, mà gởi giấy thép báo tin. Khi mở ra coi, té ra chú em ở Saigon đánh vô tuyến điện theo, báo tin cho ba em biết rằng hồi 6 giờ chiều bữa 24 Mars, cụ Phan châu Trình đã tạ thế, và người trong nước làm lễ quốc táng rất là trọng thể. Em được tin ấy, lấy làm bùi ngùi trong dạ, thương tiếc một nhà chí sĩ từ lúc đầu xanh cho đến khi tóc bạc, bôn tẩu việc nước mà chưa thành công gì, đành ôm chỉ hướng và hoài bảo của mình đi, lưu lại cái thanh danh bất tử.

Đàn bà là giống nhiều tình cảm, hễ trong lòng có suy nghĩ buồn rầu sự chi,

là hiện ngay ra sắc mặt. Cô Cúc Tử ngó thấy, tưởng là em có chuyện gia biến gì, liền hỏi em :

– Cô tiếp được tin buồn gì chẳng ?

Em đưa cái giấy thép cho cô coi và nói rằng :

– Đây là tin buồn một nhà chí sĩ ở nước tôi mới qua đời. Nhà chí sĩ ấy, hai chục năm về trước, có sang xem xét về sự tiến bộ duy tân của quý quốc, sau về hào trong nước, rồi bị tù bị tội, đến nỗi lưu lạc ở bên Pháp hơn mười năm trời, mới về nước được hơn năm nay thì mất.

Cô nói :

– Phải, một nhà chí sĩ là một thứ bông thơm cỏ quý cho một dân tộc, hễ vườn có nhiều bông thơm cỏ quý thì là vườn đẹp, dân tộc nào có nhiều nhà chí

sĩ thì là dân tộc hơn người. Nước Nhứt chúng tôi trong hồi duy tân cải cách, thiệt có nhờ nhiều nhà chí sĩ đem tư tưởng và tánh mạng ra hô hào cổ động một cách hăng hái lắm, mới có được như ngày nay.

Chúng tôi nói chuyện chán rồi coi sách ; sẵn có bộ sách *Les Travailleurs de la mer* của Victor Hugo, em đem ra đó, cô Cúc Tử cầm một cuốn, ngồi xuống ghế đọc. Trong khi ấy có xảy ra một chuyện tức cười, em nhớ hoài, và cũng nhờ đó mà em hiểu cái tinh thần của người Nhứt thêm ra một chút nữa.

Có một bà đầm cũng còn ít tuổi, đi ngang qua, thấy chúng tôi đọc sách chơi, thì đứng lại mà ngó. Cô Cúc Tử đương ham đọc cho nên không để ý tới, em thấy bà đầm này đứng vòng tay hai bên sườn, đầu nghiêng một bên, miệng cười một cách khó chịu, hình như có ý nói thầm



trong bụng rằng : “Mấy con nhỏ này biết gì mà đọc sách với vở.” Anh chồng đi kiếm vợ, tới đó, thấy vợ đứng ngó thì cũng đứng lại mà ngó, bộ mặt cũng tỏ ra cái vẻ khả ố như vợ vậy. Thiệt là ông tơ khéo xe, vợ nào thì chồng nấy !

Vừa khi cô Cúc Tử ngó lên, thì bà đầm kia hỏi ngay rằng :

– Qu'est-ce que tu lis ?

Em nghe nói là trong lòng đã nổi nóng rồi, vì theo phép lịch sự của người Âu châu, mà cho tới dân tộc nào cũng vậy, chưa quen biết nhau mà gọi nhau bằng mày tao là một cách vô phép, khinh bạc. Chỉ có con nhà vô giáo dục thì mới không biết điều đó mà thôi. Em đề chắc trong bụng sao cô Cúc Tử cũng gây lộn với mẹ này, chớ không quen biết người ta, sao dám vô lễ như vậy. Không dè cách

thức của cổ đối phó, lại ra ngoài sự suy nghĩ của em nhiều quá. Cổ cười chuồm chuồm và trả lời rất có phép tắc :

– Thưa bà, tôi đọc cái cuốn sách đặng học cho biết lễ phép của người Lang-sa.

Câu trả lời đau đớn hết sức, làm hình như sét đánh ở ngang tai của em. Chắc hẳn bà đâm biết là tụi này khó chơi, bộ mặt hồi nãy tỏ ra kiêu ngạo bao nhiêu, thì bây giờ thấy bộ mặt cỡ chừng nấy, liền dặt tay chống đi mất, chẳng nói chẳng rằng gì cả. Rồi cô Cúc Tử cũng thôi, chớ không cùng em nói về chuyện ấy gì hết, coi hình như là nó không xảy ra. Em nghĩ thiệt lấy làm lạ. Nếu như người khác ở địa vị nầy, bị người không quen biết kêu mình bằng mày tao, thì một là làm thỉnh chịu nhục, hai là gây lộn tới nơi, trong hai điều ấy không sao tránh khỏi được một. Vậy mà đường này, nó khác hẳn,

không làm thính, không gây lộn, lại còn tươi cười vui vẻ, thưa trình hẳn hoi; cái cười, đó mới thiệt là thâm trầm khó hiểu vậy.

Hồi trước, em có đọc cuốn sách của người Hồng-mao, từng làm giáo sư trường Đế quốc Đại học ở Đông Kinh, tên là Lafcadio Hearn, nói về phong tục của Nhật Bản, có đoạn nghiên cứu về cái “cười” của người Nhật Bản, nếu người nào không biết thì cho là họ cười như vậy là khinh bạc là vô tình, hay là chịu nhục, nhưng mà kỳ thiệt là nó có ý nghĩa sâu xa lắm. Những cái “cười” ấy, tức là cái cười mà ngày hôm nay em thấy đây.

Vợ chồng người Tây kia, tuy em không quen, nhưng mà em biết, vẫn ở Saigon, hình như chồng làm quan gì đó, cách cử chỉ theo lối thuộc địa đã in sâu vào trong óc rồi, quen làm phách, động ai cũng mày

tao rồi. Nay đi tàu gặp chúng tôi, tưởng đều là con gái Annam, cho nên lại đem cái lối ăn nói cũ ra, không dè học được một bài học rất là xứng đáng. Em nghĩ thầm trong bụng : “Vậy mới biết thân !”

(Còn nữa)

## Đàn bà xử kiện

Chị em bên Pháp đòi nữ quyền mấy chục năm nay, vẫn chưa thấy gì là kết quả lớn. Hồi năm ngoái, Thượng nghị viện (Sénat) đã xét cái vấn đề có nên cho đàn bà được quyền bầu cử hay không, nhưng rốt cuộc mấy ông ở viện Luxembourg (Thượng nghị viện của nước Pháp ở trong vườn Luxembourg) không chịu ; chị em bên Pháp tức mình và thất vọng nhiều lắm.

Tuy họ chưa được bầu cử, song có lẽ nay mai họ được dự vào hội đồng nghị án (Le jury).

Ta nên biết rằng theo luật nước Pháp, trong những khi tòa Thượng thẩm

(Cour d'Assises) nhóm đặng xử những vụ về trọng tội, như là đâm chém nhau v. v... thì bao giờ cũng có một ban bồi đồng nghị án, là những người thay mặt cho dân, ngồi bên quan tòa để xét hỏi người bị cáo có phạm tội hay là không phạm tội. Chủ ý của luật pháp cử những người thay mặt cho dân ra dự vào bàn nghị án ấy, là vì dân mới có thể hiểu thấu được tình dân hơn hết. Lấy các ông ấy ngồi bên quan tòa mà xét và bàn là cốt để bình vực cho tội nhơn, phân biệt lẽ phải trái để giúp cho việc xử đoán được thêm rành rẽ công bằng. Nói tóm lại, cái quyền định rằng người bị cáo có tội hay vô tội là ở hội đồng nghị án, còn chấp hành luật pháp và kết án là ở quan tòa. Vậy thì chức vụ của mấy ông nghị án là hệ trọng lắm.

Hiện nay Hạ nghị viện (La Chambre

des Députés) nước Pháp đương xét về đạo luật cho đàn bà dự vào ban hội đồng ấy.

Đại khái những đàn bà như này thì đủ tư cách:

1. Những người có đóng thuế chánh ngạch.

2. Những người có quyền bỏ thăm ở các phòng Canh nông. Thương mại, và Hội đồng xử những vụ thuộc về chủ và thợ (Conseil de Prud'hommes).

3. Những người có bằng cấp các trường Đại học ra. mà không phải là người làm việc cho nhà nước. 4

. Những người làm việc nhà nước, mà không có lương.

5. Những người làm việc nhà nước,

nhưng mà làm ở các sở như ty thương chánh, kiểm lâm, giấy thép và làm cô giáo các làng.

6. Những người làm việc nhà nước, mà đã hưu trí rồi.

Trong luật ấy lại định rằng nếu người đàn bà nào có con chưa đến 13 tuổi, mà bị bắt thăm trúng, thì có muốn gởi đơn xin từ chức cũng được. Vì không muốn phiền những người đàn bà có con, phải bỏ nhà, đăng ra làm việc nghị án, cũng mất ngày giờ khá lâu.

Nếu Nghị viện Pháp chuẩn y cho thi hành luật ấy, thì cũng là một sự tiến bộ cho chị em bên Pháp vậy.



Tiểu thuyết

## VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Hồ Biểu Chánh

### III PHỄ NHÀ CHUỘC TỘI

Qua ngày sau, lối ba giờ chiều, Lữ Trọng Quý ngồi tại bàn viết thơ cho hai ba người đặng hỏi coi như muốn mua chành lúa thì chàng bán.

Ông Hội đồng Quyền nằm trên ván phía trong, lim dim dựa bên mâm hút. Cô Năm Đào xăn bếp sau bếp coi cho bấy trẻ nấu ăn, còn con Lý thì nó lục đục ngoài hiên, lấy những trái mận sắp hàng ngang hàng dọc trên gạch.

Có một cái xe kéo queo vô ngõ chạy

vòng theo bốn bông trong sân. Trọng Quý ngó ra, thấy Lý Chánh Tâm thì lật đật buông viết chạy lại cửa mà tiếp khách. Trọng Quý nắm tay Chánh Tâm dắt vô nhà hỏi rằng:

– Bữa nay trong mình cậu thiệt mạnh hay chưa?

– Mới khá khá chớ chưa thiệt mạnh.

– Nếu cậu không qua thì chắc vài bữa tôi cũng đi qua bên thăm cậu.

– Tôi buồn quá, ở nhà chịu không được nên tôi ráng mà đi cho giải khuây.

– Cậu ngồi đây.

Người kéo xe xách hoa ly đem vô. Chánh Tâm móc túi lấy bạc cắc mà trả. Trọng Quý kêu thằng Phục biểu vác hoa ly vô để trong phòng khách rồi đi chế nước

trà đem uống. Hai người lẳng xăng làm cho ông Hội đồng giựt mình lồm cồm ngồi dậy. Cô Năm Đào hôm qua nghe thuật chuyện Chánh Tâm nghi lắm mà làm cho vợ điên con mất thì cô có ý trông Chánh Tâm qua đặng coi như thế nào, bởi vậy cô thấy lộn xộn phía đằng trước, cô lật đật chạy ra. Trọng Quý tiến dẫn cậu với em cho Chánh Tâm. Chánh Tâm cúi đầu chào ông Hội đồng rồi chào cô Năm Đào. Chàng ngó hai người, nhưng mà chàng đến đây chớ trí ở theo vợ con, bởi vậy chàng ngó mà không thấy chi hết.

Trọng Quý với Chánh Tâm ngồi tại bộ sa lông giữa mà uống nước. Cô Năm Đào lại bộ ván ngang đó ngồi mà ăn trầu, chỗ cô ngồi thì ngay mặt Chánh Tâm, nhưng mà Chánh Tâm ngồi cứ ngó xuống dưới gạch hoài, chẳng ngó cô một lần nào. Cô nhìn xem hình dáng Chánh

Tâm, thì thấy người không cao lớn cho lắm, song vai rộng, tay cứng, bộ tướng mạnh dạn mà lại buồn rầu nên gò má thõn, nước da mét, con mắt sâu hóm, con ngươi không thần, miệng biếng nói, tay biếng động. Chánh Tâm ngồi trơ trơ dường như ngồi ngoài đồng một mình vậy. Trọng Quý thấy chàng bất thần thất chí thì ứa nước mắt, song gượng gạo làm khuây mà hỏi rằng:

– Hôm nay cậu có được thơ của cô ba hay không?

– Cô Ba nào?

– Cô Ba Hải là dì của mợ Ba.

– Không có.

– Hôm ở Tây Ninh tôi đưa cậu về, tôi căn dặn cô hết sức, tôi xin cô dầu mợ Ba có bớt hay không cũng phải viết thơ cho

tôi hoặc cho cậu hay. Mà sao hôm nay hơn mười bữa rồi, tôi không được thơ mà cậu cũng không được nữa kìa, kỳ cục dữ! Hôm mình sửa soạn về, tôi lên chùa tôi thăm thì coi mộ Ba khá lắm, mộ biết tôi, mộ nói chuyện mộ khóc. Có lẽ bữa nay khá hơn nữa chớ, sao không có thơ?

– Hôm qua tôi sai bảy trẻ đi đánh dây thép cho anh, tôi có viết thơ cho dì Ba. Tôi có nói tôi đi qua bên anh, nên tôi xin dì trả lời thẳng qua bên này cho tôi biết coi bệnh vợ tôi ra thế nào. Tôi muốn đi lên trên quá, ngại vì hễ tôi thấy mặt vợ tôi thì trong lòng đau đớn chịu không nổi nên tôi không dám đi.

– Cậu còn yếu lắm, phải dưỡng tinh thần ít ngày cho khoẻ khoắn rồi sẽ đi.

– Còn cái nỗi kiếm thằng con tôi nữa! Biết nó ở đâu mà kiếm bây giờ!

– Chuyện đó hôm nay tôi cũng lo hết sức. Tôi tính như vậy để tôi nói cho cậu nghe thử coi có được hay không? Bây giờ mình viết một bài thuật sơ chuyện cậu bắt đảng ăn trộm và cậu cho nó một đứa nhỏ. Mình mượn vài tờ nhật báo rao cho thiên hạ biết và hứa hễ ai đem đứa nhỏ ấy mà trả, hoặc chỉ cho mình đến mà bắt thì mình thưởng hai ngàn đồng bạc. Làm như vậy thì hoặc may mới ra mỗi, chớ đi kiếm bây giờ biết nó ở đâu mà đi?

Chánh Tâm ngồi lặng thinh, không nói được, mà cũng không nói không. Ông Hội đồng bước ra nói rằng:

– Cháu bày cái chước đó hay lắm đa. Mình hứa thưởng nhiều, họ ham tiền họ mới đem họ trả. Quân ăn trộm có cần gì nuôi con nuôi. Nó đem trả lại mà lãnh hai ngàn đồng bạc không sướng hay sao?

Trọng Quý ngó Chánh Tâm, có ý trông coi chàng nhứt định lẽ nào, té ra Chánh tâm cũng ngồi trơ trơ, không nói chi hết.

Cô Năm Đào bèn nói rằng:

– Chúc của anh hai bày đó thì hay thiệt mà có chỗ chẳng tiện. Anh rao trong nhứt trình mà anh đem tên họ cậu Tú tài vô anh nói cậu bắt đặng ăn trộm rồi bỗng con của cậu mà cho lỡ nó bây giờ chuộc lại. Chuyện nghe kỳ quá người ta không rõ căn do, người ta dị nghị rồi mất danh tiếng cậu Tú tài chớ.

Trọng Quý gặc đầu nói rằng:

– Em nói phải lắm. Qua sơ ý chỗ đó. Thôi để qua rao nhứt trình qua thuật chuyện như vậy, qua nói rõ nhà ở đường nào, số mấy, song qua không nói tên ai.

Sau chót qua biểu ai trả hoặc chỉ thẳng nhỏ thì do nơi qua, rồi qua ký tên qua thì cậu Tú tài khỏi mang tiếng chi hết.

Cô Năm Đào cười và nói rằng:

– Làm như vậy mới được. Chuyện nầy tại anh gây ra thì anh gánh vác hết thấy mới phải.

Trọng Quý ngó Chánh Tâm mà hỏi rằng:

– Tôi làm như vậy cậu chịu hôn?

Chánh Tâm châu mày đáp rằng:

– Thân phận tôi bây giờ mà còn lo giữ danh tiếng làm gì. Tôi không còn trí hóa chi hết. Vậy anh tính làm sao thì tính dùm cho tôi, miễn là cha con vợ chồng tôi được sum hiệp lại như xưa thì tôi cảm ơn anh lắm.



Chánh Tâm nói mà hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Cô Năm đào cảm quá chịu không được nên cô bỏ đi vô nhà trong.

Trọng Quý khuyên Chánh Tâm vô phòng thay đồ mát nghỉ một chút rồi ăn cơm.

Đúng năm giờ cơm dọn xong rồi chủ khách mới đi ăn.

Trọng Quý với Chánh Tâm ngồi một bên, còn ông Hội đồng, cô Năm Đào và con Lý ngồi một bên. Chánh Tâm ngồi ngay cô Năm Đào. Cô là con gái một con, lại mới 23 tuổi mà góa chồng, cô đang hồi xuân xanh như hoa vừa nở, như trăng đương tròn, da trắng môi son, má miểng bầu, mày vòng nguyệt, tay gấp đồ ăn coi dịu nhũ, tiếng nói chuyện trong ngân, mà Chánh Tâm cảm cô cũng như một

khúc cây khô, chàng ngồi cứ chống đũa xuống bàn, có khi cô nói thì chàng ngó cô, mà ngó thì ngó chớ không thấy cái vẻ hữu duyên, hữu đức của cô chút nào hết.

Ăn cơm rồi mà trời còn sớm, Trọng Quý biểu đem xe ra rồi mời Chánh Tâm đi dạo Châu Thành Cần Thơ hoặc đi vô Cái Răng chơi. Chánh Tâm lắc đầu không chịu đi. Trọng Quý bèn hỏi cô Năm Đào như muốn đi chơi thì lấy xe mà đi. Cô Năm Đào cũng không chịu đi, túng thế Trọng Quý phải biểu đem xe vô cất.

Mặt trời chen lặn, yếng sáng giọi mấy cụm mây hướng Tây đỏ lòm. Chánh Tâm chấp tay sau đít, thơ thẩn đi ra ngoài sân. Bông móng tay, bông chuối nước, bông búp tui, bông mồng gà đua nở khoe màu sắc, chậu bạch mai, chậu kim quít, chậu nào nhánh sữa coi cũng hay. Mà Chánh Tâm đi gần bông không

ngó, đi gần kiểng không xem, trong trí chàng chứa đầy những bi thảm về nỗi vợ con, bởi vậy chàng chẳng còn biết chi là vui, chẳng còn biết chi là đẹp!

Tối lại chàng cứ ngồi ngó đèn. Trọng Quý có hỏi thì chàng mới nói, bằng không thì chàng cứ nín thinh hoài. Đồng hồ mới gõ 8 giờ thì chàng xin phép vào phòng mà nghỉ.

Trọng Quý thấy cử chỉ của Chánh Tâm như vậy thì chàng đau đớn trong lòng, nên nằm trần trọc hoài, ngủ không được. Chàng thầm trách chàng; tại chàng tưởng lầm mới phiền trách Tố Nga kh-  
iến nàng tự vận, không còn chứng đối  
được, nên vợ chồng tan rã, cha con phân  
ly. Cái tội của chàng lớn lắm; vậy chàng  
phải lo mà cứu vợ tìm con cho Chánh  
Tâm trước rồi chàng sẽ tính việc thằng  
con của chàng sau.

Chàng nằm cứ buồn lo tính hoài, cho đến 3 giờ khuya, mòn mỏi nên chàng mới nghỉ được.

Tảng sáng, Chánh Tâm thức dậy, mà Trọng Quý còn ngủ.

Chánh Tâm rửa mặt rồi ra đứng dựa cửa ngó môn.

Con Lý ở phía sau chạy ra, nó thấy Chánh Tâm đứng đó nó tưởng là cậu Bác vật của nó, nên nó a lại nó ôm bắt vế. Chánh Tâm ngó xuống và vói tay sờ đầu nó. Nó, ngó lên thấy Chánh Tâm chớ không phải Trọng Quý thì nó mắc cỡ, nên buông ra mà đi. Chánh Tâm ngó thấy con nhỏ trắng trẻo, ngộ nghĩnh, bèn ngoắt lại mà hỏi rằng:

– Em là con của ai?

– Con của má tôi.

– Má em là ai?

– Má tôi ở đằng sau kia. Má tôi ăn cơm hồi chiều hôm qua đó.

– Còn ba em đâu?

– Ba tôi chết rồi.

– Ủa! Ba em chết hay sao?

– Chết.

– Em mấy tuổi?

– Tôi 5 tuổi.

– Một tuổi với Chánh Hội.

Con Lý không hiểu nghĩa câu nói chót của Chánh Tâm nên nó ngó chàng trân trân, rồi đi vô trong. Cách chẳng bao lâu nó ôm ra một hộp đồ chơi rồi xé giữa cửa sắp ra mà chơi.

Chánh Tâm đứng ngó nó. Chàng nghĩ thầm rằng: con mồ côi cha mà cũng được sung sướng, con của mình bây giờ ở với quân trộm cướp, chơi chắc là ở trần ở truồng, ngủ chắc là không mền không mùng, ăn chắc là bữa no bữa đói. Phải chi hồi bên Tây mình chết phứt thì con mình nó có bị hoạn nạn như vậy đâu! Vợ mình nó sung sướng chớ có đâu đến diên cuồng!

Chánh Tâm nghĩ như vậy rồi khóc. Con Lý lấy làm kỳ, nên lật đật chạy vô trong nhà mét với má nó. Cô Năm Đào nghe nói Chánh Tâm ngó con mình mà khóc thì cô hiểu chàng nhớ con, bởi vậy cô không ra mà cô cũng không cho con Lý ra ngoài nữa.

Chánh Tâm ở tại nhà Trọng Quý năm ngày, bữa nào cũng như bữa nấy, chàng buồn bực thơ thẩn hoài. Chàng muốn đi

thăm vợ mà sợ thấy mặt vợ chàng chịu không được: chàng muốn đi tìm con mà không biết con ở đâu mà tìm!

Một buổi sớm mai, Trọng Quý đương ngồi đọc nhật trình còn Chánh Tâm thì nằm trên ghế xích đu lặng thinh. Có người đem nhật trình với thơ lại. Trọng Quý lục thơ, thấy có một phong thơ gửi tại Chợ Lớn để tên Chánh Tâm thì nói rằng:

– Thơ Chợ lớn gửi cho cậu đây, chắc là thơ của cô Ba. Đâu cậu coi thử coi.

Chánh Tâm mở thơ ra thiệt quả là thơ của cô Ba Hải, là dì của Cẩm Vân, nói như vậy:

*“Dì mới được thơ của cháu; nên dì muốn người ta viết thơ này mà trả lời cho cháu rõ.*

*Lúc cháu nằm dưỡng bệnh tại nhà thương Tây Ninh, dì xuống thăm cháu mấy lần, thì dì đã có nói cho cháu hay rằng con Cẩm Vân khá khá, nó tỉnh chút đỉnh. Bữa cháu sửa soạn về, cậu Bác vật Quý lên chùa thăm nó thì nó biết cậu, nên nó nói chuyện với cậu mà khóc. Tuy vậy mà bữa ấy nó nói còn hơi lãng chút đỉnh.*

*Nhờ Bà phò hộ, nên cháu về rồi thì mỗi ngày nó tỉnh thêm được một chút. Nó theo đòi về hoài, nó biểu dì đem nó về đặt nó kiếm con nó.*

*Dì thấy nó tỉnh, nó biết hỏi con nó; và hễ dì nói tới tên cháu thì nó biết giận, bởi vậy bữa hôm kia dì muốn xe hơi đem về. Nó bước vô nhà coi bộ nó mừng, mà hễ nó nhớ tới con nó thì nó khóc, có khi nó khóc tới một hai giờ đồng hồ.*

*Dì nghe nói ở Sài Gòn có một ông thầy*



thuốc giỏi về bệnh cuồng trí. Hôm qua dì có muốn người ta rước vô coi mạch nó. Ông thầy thuốc nói nếu nó được thông thả trí, đừng có buồn, đừng có giận, thì nó mạnh được.

Ông căn dặn phải gìn giữ đừng có làm cho nó buồn , đừng có chọc nó giận.

Vậy dì viết thơ này cho cháu biết cháu đừng có lên trên này, bởi vì hễ ai nói tên cháu thì nó giận lắm, nếu cháu lên, nó thấy mặt nó nổi giận, rồi sợ e không xong.

Cháu báo hại vợ cháu đến nước này, dì nghĩ dì phiền lắm. Đã biết hồi cháu đi hỏi mà cười, tại nó ưng, chớ dì không muốn gả, nhưng mà nó mỗ cô, lại còn trẻ tuổi, dì thế cho mẹ nó, mà dì không cản trở, thì dì cũng có lỗi chớ chẳng không. Thôi việc dĩ lỡ ra rồi, thì dì cũng phải ráng mà nuôi nó. Cháu đừng có lên la đến nữa

*mà hại nó. Nếu cháu đến, mà có bề nào thì đi không thể dung cháu được...*

*BA HÀI*”

Chánh Tâm đọc thơ mà nước mắt tuôn dầm dề. Chàng đọc rồi chàng trao thơ cho Quý. Quý thấy thơ nói như vậy thì chàng buồn, chớ không biết liệu lẽ nào. Chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói với Chánh Tâm rằng:

– Ông thầy thuốc nói đó thì phải lắm. Chứng bệnh của mợ Ba phải cũ sự buồn với sự giận. Cái giận có lẽ cũ được. Còn cái buồn biết làm sao mà cũ bây giờ? Phải tìm cho được thằng cháu mà trả cho mợ, mẹ con gặp nhau thì mợ mới hết buồn. Thôi, để tôi đi tìm thằng cháu cho.

Chánh Tâm ngồi ngó trân trân ngoài sân, chùng nghe Trọng Quý nói dứt rồi chàng đứng dậy mà nói rằng:

– Tôi phải đi thăm vợ tôi mới được. Thây kệ! Tới đâu hay đó. Nếu nó thấy mặt tôi, nó có bể nào thì tôi tự vận tôi chết phút cho rảnh, chớ sống như vậy, còn sống làm gì.

Trọng Quý ngó chàng và đáp rằng:

– Cậu phải dần lòng, để thủng thảng mà tính, chớ cậu nóng không nên.

– Dần lòng sao được! Vợ tôi như vậy, con tôi mất rồi, biểu tôi ngồi làm sao mà ngồi cho yên?

– Điều cần nhứt là phải lo cho mợ Ba vững trí lại đã, rồi thủng thảng sẽ kiếm thằng cháu mà giải sầu não cho mợ Ba. Nếu mợ Ba vừa mới tỉnh, mà cậu lên cậu chộc giận thì làm sao người ta trị bệnh cho được. Cậu phải xét lại.

– Tôi xét rồi. Tôi phải đi thăm vợ tôi. Tôi đi liền bữa nay đây.

– Không có được. Cậu phải nghe lời tôi. Để tôi lo cho. Hổm nay tôi còn ở nhà đây là vì việc nhà tôi lộn xộn lắm, tôi phải lo sắp đặt cho yên rồi tôi có lo đi làm việc cho cậu.

Chành lúa tôi đã làm giấ bán đứt rồi, còn ruộng đất của tôi thì tôi cũng đã cho người hóa xong hết. Vậy kể từ bữa nay tôi rảnh rang không còn làm việc gì nữa. Cậu ở tại nhà tôi đây mà dưỡng bệnh. Cậu đưa cái hình chụp thằng cháu cho tôi. Sáng mai tôi đi cho, tôi lên thăm mộ Ba, tôi đi tìm cháu, tôi đi thế cho cậu thì tiện hơn.

– Không được. Anh đi mà tôi nằm nhà đây sao yên. Tôi phải đi!

– Cậu đi sao được. Cậu không nên cho mợ Ba thấy mặt.

– Dẫu tôi không được thăm vợ tôi , thì cũng để cho tôi đi kiếm con tôi chứ!

– À, nếu cậu hứa cậu không đến nhà mà thăm mợ Ba thì tôi dắt cậu đi với tôi. Mà cậu còn yếu quá, tôi sợ cậu đi, cậu sanh bệnh lại thì còn khổ hơn nữa.

– Tôi mạnh rồi. Anh đừng lo cho tôi nữa. Anh để tôi đi một mình, chứ anh đi với tôi rồi anh bỏ nhà cửa ai coi.

– Việc của tôi thì đã tính xong rồi hết. Tôi đã cậy con em tôi là con Năm Đào, nó coi nhà giùm cho tôi. Nó hứa rằng chừng cậu tôi thôi uống thuốc, cậu tôi về Trà Bang thì nó cũng ở lại đây mà giữ gìn cho tôi.

Nói cùng mà nghe, dẫu tôi lo việc

cho cậu mà có hư nhà hại cửa đi nữa, tôi cũng cam chịu, bởi vì tại tôi làm cậu mang hại thì tôi phải lo chớ.

– Thôi, như anh muốn đi thì phải sửa soạn đi, chớ tôi đi liền bây giờ, tôi không thể ở đây nữa được.

– Tự ý cậu. Cậu muốn đi liền thì đi.

Hai người đi sửa soạn hành lý. Cô Năm Đào ở trong lòng nghe hai người bàn tính với nhau như vậy thì lật đật hối trẻ dọn cơm.

Ăn cơm rồi, Trọng Quý biểu sắp-phơ đem xe hơi ra. Chàng bước vô trong nhà dặn cô Năm Đào coi nhà, rồi mới từ giã cô mà lên xe đi Sài Gòn với Chánh Tâm.

(Còn nữa)

## Người Huê- kỳ mỗi ngày xài hết bao nhiêu tiền son phấn

Nội những đàn bà con gái trong thế giới, mà hay xài phí về việc nhồi phần thoa son, thì ai cũng công nhận là con gái Pháp là bực nhứt, rồi đến con gái Huê-kỳ là bực nhì.

Đàn bà con gái ở hai nước ấy, thà là chịu đói, chứ không làm dáng thì không chịu. Cái vấn đề “bánh mì” còn là vấn đề thứ hai mà thôi. Nhiều người có khi chẳng để dành tiền ăn, vậy mà để dành tiền mua son phấn.

Gần đây, có người làm cái biểu tổng cộng những món chi tiêu về đồ trang sức của con gái Huê-kỳ trong một năm nay như vậy :

Dầu xức. - Một ngàn bảy trăm tám mươi lăm muôn sáu ngàn thùng.

Đá thoa mặt. - Năm ngàn năm trăm bốn muôn bảy ngàn hộp.

Phấn. - Hai vạn bốn ngàn chín trăm vạn tấn.

Dầu thơm. - Một muôn gallon.

Theo như trên đó mà tính tẻ ra mỗi người con gái Huê-kỳ, vừa dầu, vừa phấn, vừa nước bông, mỗi giờ xài hết 55 đồng tiền vàng nước Huê-kỳ. Đáng ghê sợ hay chưa? Như vậy thiệt là không có giây phút nào là họ không tô điểm vậy.



# PHẦN NHI ĐỒNG

## Tình yêu nước

Sau khi quân La-mã đã chiếm được thành A-ten (Athènes) của nước Hy Lạp (Grèce), thì nội thành bị cướp phá sạch trơn và bao nhiêu dân trong thành, lớn, nhỏ, trẻ, già đều phải làm tôi mọi cho người La- mã hết thấy. Những người thắng trận đem chia nhau những của cải đã cướp và nhơn dân đã bắt đặng.

Có một ông Nguơn-soái La-mã lãnh phần việc chia con nít. Trước hết ông nầy muốn thử coi đứa nào thông minh có học, đặng giữ lấy phần cho các quan trên. Vì vậy, ông truyền lệnh cho mỗi đứa

con nít viết một hàng chữ trên tấm bản, muốn viết gì thì viết, đừng cho ông xét coi mỗi đứa viết ra thế nào.

Có một đứa viết như vậy :

“Ai chết tại trận, vậy mà sung sướng, vì khỏi thấy cái tình cảnh đau đớn, nước mất nhà tan.”

Ông Ngươn-soái kia coi rồi lày làm lạ và động lòng lắm, bèn kêu thành nhỏ ấy tới trước mặt. Thành nhỏ tới, bộ mặt âu sầu, nhưng có cách mạnh bạo, và nó đã biết trước thân nó sẽ phải đày đọa cách nào.

Ông Ngươn-soái làm thinh, ngó thành nhỏ một lát, rồi nắm tay nó và nói rằng :

– Đến lúc nước nhà tan nát, mà em biết yêu nước như vậy, thiệt em xứng

đáng được tự do thông thả. Thôi, em cứ ở lại trong quê hương của em, chẳng ai bắt em đi đâu.

ROLLIN

(Nhà làm sử của nước Pháp trong thế kỷ thứ 18)

✱

### **Hội đồng quạ**

Trên cây quạ nhóm hội đồng.

Quạ ăn quạ nháy, quạ cùng kêu vang.

Hội vui nhộn nhịp lạ thường:

Thấy vui chuột cũng tìm đường leo lên.

Vội vàng chuột mẹ gọi liền :

“Con ơi, mẹ dặn con quên rồi à ?

Những khi đình đám người ta,

Có vui đâu đến con mà con xem.”

Nữ sanh độc bản

## Ngũ quan

Cả và mình con người có ngũ quan là: Tay, chơn, mắt, miệng, lưỡi, tai và mũi.

Ngũ quan là năm món biết. – Tay để làm việc và sờ cho biết vật nọ vật kia, chơn để đi và khi nào đụng đến vật chi mà mắt không thấy, thì cũng biết vật ấy là gì. Còn con mắt để mà coi, miệng lưỡi để mà nếm mùi, tai để mà nghe, mũi để thở và hửi.

Tay chơn. – Tay phải năng rửa cho sạch, chẳng nên để dơ mà cầm đồ ăn ; chơn cũng phải rửa cho sạch, lại phải mang giày, mang guốc, chẳng nên đi chơn không, mà cảm thấp khí : đi giày đi vớ cũng phải thay đổi, chẳng nên đi lủng một đôi vớ ấy đến nổi hôi hám.

Con mắt. – Mỗi buổi ban mai và ban chiều đều phải rửa hai con mắt cho kỹ, đừng để bụi đóng nơi lông nheo, lẫn lẫn bay vô tới trong ; tay cho sạch mới đặt rờ tới con mắt, có rửa thì phải dùng xà bông mà rửa tay cho sạch, có lau cũng phải dùng khăn cho sạch; hễ giữ cho thường cho vện như vậy, chắc là khỏi chứng nhậm mắt.

Bệnh nhậm mắt cũng là bệnh nặng, vì nó hay lây và lâu lắm thì ra đến đui mù.

Mũi. – Khi nào hỉ mũi, phải bóp lỗ mũi lại, mà chẳng nên bóp hai lỗ một lượt.

Miệng. – Khi nào mình ăn vật chi vừa rồi, cùng là lúc gần đi ngủ thì phải rửa miệng, xỉa răng và chà răng cho sạch; nhứt là khi bệnh hoạn và khi ở chỗ bụi nhiều thì trước khi ăn cơm phải rửa miệng cho sạch sẽ.

Tai. – Trong lỗ tai nếu thọc vật cứng vô đó thì rất hiểm nghèo.

Trong ngũ quan đây, phải giữ cho lắm, chẳng gợn gọi là không hề gì. Khi nào đi tắm thì dùng xà bông kỳ mài cho sạch, đừng nhảy xuống sông dẫy nước đục, mang thêm một mớ bùn ấy mà lên thì càng dơ bợn nữa. Còn khi mới ăn cơm no, thôi cũng chẳng nên tắm vội. Vì sợ có hơi lạnh mà tiêu hóa không đặng.

✱

Thương con cháu mà không dạy cho nó biết cách vệ sanh, hiểu đường đạo lý, thời dẫu để cho nó có gia tài điền sản đến ngàn, đến vạn, cũng chẳng qua chỉ làm cái đồ giúp sự tà dâm cho chúng nó : dẫu rằng chúng nó đọc sách được đến ngàn vạn quyển, hạ bút nên thơ, cũng chỉ giúp cho nó làm cái trò khoa môi múa mỏ mà thôi. Người thức giả phải nên lưu tâm về việc giáo dục cho con trẻ mới được.

## Chuyện vui cho con nít

Một người con gái làm biếng, mà lấy được con vua.

Bà già kia có một người con gái, nết na tốt lắm, nhưng chỉ phải có tánh làm biếng, ai biểu làm chi, nàng cũng không làm.

Bữa nọ, mẹ biểu quây tơ, nàng không chịu làm, mẹ giận lắm, xô nàng ra ngoài cửa. Vừa khi ấy, có bà Hoàng hậu đi ngang qua, nghe tiếng người con gái đương khóc thút thít, thì dừng xe lại, bước vào trong nhà, hỏi rằng :

– Em nhỏ này có chuyện chi mà khóc lóc như vậy ?



Người mẹ sợ nói là con mình làm biếng thì mắc cỡ, bèn nói trớ rằng :

– Tàu Hoàng hậu, nó khóc là vì tôi không có đủ tơ cho nó kéo chỉ. Nhà tôi nghèo quá, lấy tiền đâu mua đặng nhiều tơ cho nó làm.

Bà Hoàng hậu nói :

– Chuyện đó có khó gì. Để cho nó theo ta về trong cung, thiếu gì tơ cho nó kéo chỉ, già đời cũng chưa hết.

Người con gái nghe nói vậy, trong lòng đã lo sợ lắm nhưng không dám trái lời bà Hoàng hậu đã phán, đành phải đi theo người về.

Khi về tới cung. Hoàng hậu dắt nàng vào trong ba cái phòng thiết lớn, phòng nào cũng đầy tơ hảo hạng. Rồi người biểu nàng rằng :

– Bây giờ con ở đây, kéo chỉ cho ta. Ba ngày thì ta trở lại, nếu ta được vừa ý, thì ta sẽ cưới con làm vợ Thái tử. Con là con nhà nghèo, ta biết vậy, song ta cần người khôn khéo và chăm chỉ làm việc, chớ ta không cần chi người giàu có và con nhà sang trọng.

Bà Hoàng hậu truyền lệnh như vậy rồi đi ra. Nàng ở trong phòng một mình, khóc lóc thảm thiết, hết sức ăn năn là ngày trước, mình làm biếng, chẳng chịu nhúng tay vào công chuyện gì. Thành linh, nghe có tiếng gõ cửa, là một cái cửa bí mật ở bên cầu thang, mà từ hồi nầy tới giờ, nàng chưa để ý tới. Nàng chạy lại mở cửa, thì có ba bà già xấu xí bước vào. Một bà có bản cẳng vừa lớn, lại phẳng lì như tấm ván; một bà thứ hai thì môi dưới trề ra, xuống tới dưới cằm; một bà thứ ba, thì có một ngón tay cái, lớn hết sức là

lớn. Ba bà già đồng nói với nàng rằng :

– Chúng tôi biết vì sao mà cô buồn rầu, chúng tôi có thể giúp cô đặt. Song có phải hứa trước với chị em chúng tôi một điều, là tới ngày cô lấy Thái tử, thì phải mời chúng tôi tới ăn tiệc, ngồi gần bên cô, cô phải kêu chúng tôi bằng dì, mà cô không được mắc cỡ. Nếu cô chịu như vậy, thì chúng tôi kéo chỉ cho cô, trước hạn ba ngày bà Hoàng hậu tới là xong hết.

Nàng mừng rỡ lắm, chịu liền. Tức thì ba bà già khởi sự làm việc. Cách sau ba ngày, Hoàng hậu tới, thấy chỉ đây ba căn phòng. mà kéo xong hết rồi, thì hết sức khen ngợi nàng, và định ngày làm lễ cưới cho Thái Tử làm vợ.

Trước bữa cưới mấy ngày, nàng không quên lời hứa, bên tàu với Hoàng hậu rằng :

– Con có ba người dì, tử tế với con lắm. Mẫu hậu cho phép con mời ba dì con tới dự tiệc và ngồi gần bên con.

Bà Hoàng hậu nói :

– Được, cou mời ba dì của con tới cho vui.

Ngày cưới, ăn tiệc, ba bà già bước vào, nàng làm bộ tay bắt mặt mừng, nói rằng :

– Mời ba dì ngồi kế bên con.

Thái Tử ghé bên tai nàng, nói nhỏ rằng :

– Trời ơi ! Bà con của hiền thê sao mà xấu xa kỳ cục như vậy ?

Rồi Thái tử lại gần bà thứ nhứt mà hỏi rằng :

– Sao bà có cái bàn cẳng lớn quá vậy?

– Tàu điện hạ, chỉ vì thân dậm bàn đạp để kéo chỉ hoài, nên chi bàn cẳng mới ra thể ấy.

Thái tử lại bà thứ hai, hỏi rằng :

– Sao cái môi của bà lớn thể ấy ?

– Tàu Điện hạ, vì thân chỉ lấy môi xe chỉ hoài, cho nên môi lớn.

Thái tử lại đi tới bà thứ ba mà hỏi :

– Tại sao bà có ngón tay cái lớn dữ như vậy ?

– Tàu điện hạ, chỉ vì thân kéo chỉ hoài, cho nên ngón tay cái phải lớn.

Chùng đó. Hoàng hậu và Thái tử mới rõ rằng nàng là đứa con gái làm biếng, nhờ có mấy bà già đó kéo chĩ giùm cho, lại còn nói dối, nhận là công của mình. Hoàng hậu liền truyền lệnh đuổi nàng về nhà với mẹ, chớ không cưới làm vợ Thái tử nữa.

Rồi sau nàng khổ cực hết đời, không ai ngó ngang tới. Kết quả của sự làm biếng, có hại tới thân mình là như vậy. Ai cũng phải chăm chỉ làm việc thì mới có thể sống cách vẻ vang sung sướng ở đời.







